

سورة الفاتحة

SURAH AL-FATIHAH

(KHAI ĐỀ)

Mặc khải tại Makkah

* Ý Nghĩa Của Al-Fatihah Và Nhiều Tên Gọi Khác Nhau Của Al-Fatihah:

Surah¹ này được gọi là:

- **Al-Fatihah** được gọi với tên gọi là **Sự Khai Đề Của Kinh Sách**. Surah này được xướng đọc để khởi đầu Lễ nguyện Solah.
- Theo hầu hết các Học giả Islam thì Surah này cũng được gọi là **Umm Al-Kitab** (Mẹ của Kinh Sách).

Trong một Hadith Sahih², ông At-Tirmidhi (رضي الله عنه) đã ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) đã thuật lại rằng Thiên sứ (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " الحمد لله رب العالمين أم القرآن وأم الكتاب والسبع المثاني والقران العظيم." "Alhamdu lillahi Rabbil-‘Alamin là Mẹ của Qur’an, và là Mẹ của Kinh Sách, và là bảy Ayat³ cao quý nhắc đi nhắc lại, và là Thiên kinh Qur’an vĩ đại."

Surah này cũng được gọi là **Al-Hamd** và **As-Solah**; bởi vì Thiên sứ (ﷺ) đã có nói rằng Đấng Chủ Tể của Người đã có phán như sau:

قال الله تعالى:

((قسمت الصلاة بيني وبين عبدي نصفين ، فإذا قال العبد: الحمد لله رب العالمين ، قال الله : حمدني وعبدي.))
 ((Lễ nguyện Solah⁴ (Al-Fatihah) được chia đôi giữa TA (Allah) và nô lệ của TA. Khi nô lệ của TA nói: ‘Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài’. Allah phán: ‘Nô lệ của TA đã ca tụng TA.))

¹. Surah: Chương của Qur’an.

². Hadith Sahih là loại Hadith có cơ sở vững chắc và xác thực nhất. Hadith là lời giáo huấn, việc làm và đường lối sống của Thiên sứ Muhammad (ﷺ).

³. Ayat: Những câu hay những dòng kinh của Qur’an (Ayah: số ít; Ayat: số nhiều).

⁴. Theo sự giải thích của một số Ulama hiện thời, thì Lễ nguyện Solah trong Hadith này có nghĩa là Surah Al-Fatihah. Điều này cho thấy tầm quan trọng và sự cao quý của Surah Al-Fatihah; bởi vì Allah (ﷻ) gọi Surah Al-Fatihah là sự Solah.

Al-Fatihah cũng được gọi là **As-Solah**; bởi vì sự xướng đọc nó như là một điều kiện bắt buộc để hoàn thiện Lễ nguyện Solah. **Al-Fatihah** cũng được gọi là **Ash-Shifa'** (Sự điều trị).

Ngoài ra, **Al-Fatihah** cũng được gọi là **Ar-Ruqyah** (Biện pháp cứu chữa). Trong một Hadith Sahih do ông Abu Sa'id (رضي الله عنه) kể về câu chuyện của một Vị Shahabah của Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã dùng **Surah Al-Fatihah** như là một phương thuốc chữa lành bệnh cho một Tộc trưởng bị nhiễm độc. Thiên sứ (ﷺ) đã nói với Shahabah của Người (ﷺ) như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "وما يدريك أنها رقية."

"Làm thế nào mà nhà ngươi biết rằng Nó (Al-Fatihah) là một Ruqrah."

Ông Ibn Abbas, ông Qatadah và ông Abu Al-'Aliyah (رضي الله عنه) cùng nói rằng **Surah Al-Fatihah** được mặc khải tại Makkah.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿وَلَقَدْ آتَيْنَاكَ سَبْعًا مِنَ الْمَثَانِي وَالْقُرْآنَ الْعَظِيمَ (٨٧)﴾ سورة الحجر: ٨٧

((Và TA đã ban cho Người (Muhammad) bảy Câu Kinh nhắc đi nhắc lại và Quyển Qur'an vĩ đại.)) [Surah Al-Hijr: 87]

Allah (ﷻ) là Đấng Thông Lãm và Am Tường Mọi Việc.

* Có Bao Nhiêu Ayat Trong Surah Al-Fatihah:

Không có bất cứ ý kiến nào bất đồng về việc khẳng định rằng **Surah Al-Fatihah** có bảy Ayat cả. Theo đa số những Người học thuộc lòng Qur'an ở Al-Kufah, một nhóm Shahabah của Thiên sứ (ﷺ), At-Tabi'in, và một số Học giả thuộc những thế hệ kế thừa thì **Bismillah** là một Ayat đầu tiên của **Surah Al-Fatihah**. Insha Allah, chúng ta sẽ sớm đề cập lại vấn đề này lần nữa. Ở Ngai (ﷻ), chúng ta tin tưởng tuyệt đối.

* Số Lượng Từ Và Mẫu Tự Trong Surah Al-Fatihah:

Các Học giả Muslim đều cho rằng trong **Surah Al-Fatihah** bao gồm có hai mươi lăm (25) từ và một trăm ba mươi (130) mẫu tự.

* Nguyên Nhân Vì Sao Surah Al-Fatihah Được Gọi Là Umm Al-Kitab:

Trong Quyển sách Tafsir và trong Sahih của mình, Imam Al-Bukhari (ﷺ) đã nói như sau: “**Surah Al-Fatihah** được gọi là **Umm Al-Kitab**, bởi vì Thiên kinh Qur’an bắt đầu với **Surah Al-Fatihah** và Lễ nguyện Solah khởi đầu bằng việc đọc **Surah Al-Fatihah**.”

Ngoài ra, cũng có ý kiến cho rằng **Surah Al-Fatihah** được gọi là **Umm Al-Kitab**, bởi vì nó bao hàm toàn bộ nội dung và ý nghĩa tổng thể của cả Thiên kinh Qur’an.

Ông Ibn Jarir (ﷺ) nói rằng: “Người Ả-rập gọi mỗi vấn đề bao hàm toàn diện mà chứa đựng vài lãnh vực đặc trưng là **Umm**. Chẳng hạn như: họ gọi da bao phủ óc não là **Umm Ar-Ra’s**. Ngoài ra, họ cũng gọi lá cờ tập hợp những hàng ngũ quân đội là một **Umm**.”

Hơn nữa ông Ibn Jarir (ﷺ) cũng đã nói như sau: “*Makkah được gọi là Umm Al-Qura (Mẹ của những Ngôi làng); bởi vì nó lớn nhất và là lãnh đạo của các ngôi làng. Và trái đất này được tạo ra bắt nguồn từ Makkah.*”

Imam Ahmad (ﷺ) đã ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói về Umm Al-Qur’an như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " هِيَ أُمُّ الْقُرْآنِ وَهِيَ السَّبْعُ الْمَثَانِي وَهِيَ الْقُرْآنُ الْعَظِيمُ "

“Nó là Umm Al-Qur’an, bảy Ayat nhắc đi nhắc lại, và là Thiên kinh Qur’an vĩ đại.”

Tương tự, ông Abu Jafar, ông Muhammad bin Jarir At-Tabari (ﷺ) đã ghi chép lại từ ông Abu Hurayrah (ﷺ) rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói về **Surah Al-Fatihah** như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " هِيَ أُمُّ الْقُرْآنِ وَهِيَ فَاتِحَةُ الْكِتَابِ وَهِيَ السَّبْعُ الْمَثَانِي "

“Nó là Umm Al-Qur’an, Al-Fatihah của Kinh Sách, và bảy Ayat cao quý nhắc đi nhắc lại.”

*. Những Đức Hạnh Ưu Điem Của Surah Al-Fatihah:

Imam Ahmad bin Hanbal (ﷺ) đã ghi chép lại trong Musnad của Imam rằng ông Abu Sa’id bin Al-Mu’allah (ﷺ) đã có nói như sau: “Thiên sứ (ﷺ) gọi ta khi ta đang dâng Lễ nguyện Solah, và ta đã không trả lời Người (ﷺ) cho đến khi ta

hoàn thành Lễ nguyện Solah. Sau đó, ta đi đến gặp Người (ﷺ) và Người (ﷺ) đã nói với ta như sau: *Điều gì đã ngăn cản ngươi đi đến đây?*

Ta đáp: *Thưa Thiên sứ của Allah! Lúc đó tôi đang dâng Lễ nguyện Solah.*

Sau đó, Người (ﷺ) nói rằng có phải Allah (ﷻ) đã phán như vậy không:

قال الله تعالى:

﴿ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اسْتَجِيبُوا لِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ إِذَا دَعَاكُمْ لِمَا يُحْيِيكُمْ ... ﴾ (٢٤) سورة الأنفال : ٢٤

((Hỏi những người tin tưởng! Hãy trả lời Allah (bằng việc tuân lệnh Ngài) và Thiên sứ (của Ngài) khi Người gọi các người tới ban cho các người cuộc sống ...)) [Surah Al-Anfal: 24]

Sau đó, Người (ﷺ) đã nói như sau: *“Ta sẽ dạy cho ngươi Surah vĩ đại nhất của Qur’an trước khi nhà ngươi rời khỏi Masjid.”*

Người (ﷺ) cầm tay ta và chuẩn bị rời khỏi Masjid thì ta liền nói với Người (ﷺ): *‘Thưa Thiên sứ của Allah! Người nói rằng Người sẽ dạy tôi Surah vĩ đại nhất của Qur’an.’*

Người (ﷺ) nói: **Đúng vậy! الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ – Al-Hamdu lillahi Rabbil-‘Alamin.**

Người (ﷺ) nói:

قوله صلى الله عليه وسلم: " نَعَمْ ، هِيَ السَّبْعُ الْمَثَانِي وَالْقُرْآنُ الْعَظِيمُ الَّذِي أُوتِيْتُهُ "

“Nó là bảy Ayat cao quý nhắc đi nhắc lại, và là Thiên kinh Qur’an vĩ đại mà Ta đã được ban.”⁵

Tương tự, Imam Ahmad (ﷺ) đã có ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã có nói như sau: *“Có lần Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đi ra ngoài trong khi ông Ubayy bin Ka`b (ﷺ) đang dâng lễ nguyện Solah; Người (ﷺ) gọi ông Ubayy (ﷺ)! Nghe tiếng gọi của Thiên sứ (ﷺ), nhưng ông Ubayy (ﷺ) đã không trả lời Người (ﷺ) mà tiếp tục dâng lễ nguyện Solah. Người (ﷺ) gọi tiếp lần thứ hai, hỏi Ubayy! Nhưng ông Ubayy (ﷺ) vẫn không trả lời Người (ﷺ)!”*

⁵. Hadith do Imam Al-Bukhari, ông Abu Dawud, ông An-Nasa’i và ông Ibn Majah (ﷺ) ghi chép lại.

Nghe tiếng gọi của Thiên sứ (ﷺ) thì ông Ubayy (رضي الله عنه) kết thúc lễ nguyện trong nhanh chóng rồi đến trình diện Thiên sứ của Allah và chào Người (ﷺ) với lời nói: *‘Bình an đến với Người, thưa Thiên sứ của Allah!’*

Người (ﷺ) đáp: **“*Bình an đến với người. Hỡi Ubayy, điều gì đã ngăn cản nhà ngươi trả lời Ta khi Ta gọi nhà ngươi?*”**

Ông Ubayy (رضي الله عنه) đáp: *‘Thưa Thiên sứ của Allah! Lúc đó, tôi đang dâng lễ nguyện Solah.’*

Người (ﷺ) nói: **‘Nhà ngươi đã không đọc những gì mà Allah (ﷻ) đã mặc khải cho Ta sau:**

قال الله تعالى:

﴿ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اسْتَجِيبُوا لِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ إِذَا دَعَاكُمْ لِمَا يُحْيِيكُمْ ... (٢٤) ﴾ سورة الأنفال : ٢٤

((Hỡi những ai có niềm tin! Hãy đáp lời kêu gọi của Allah và của Sứ Giả (Muhammad) khi Ngài kêu gọi các người đến với điều làm cho các người sống ...)) [Surah Al-Anfal: 24]

Sau khi nghe Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đọc về Lời phán của Allah (ﷻ) thì ông Ubayy (رضي الله عنه) đã hứa với Người (ﷺ) như sau: *‘Thưa Thiên sứ của Allah! Tôi sẽ không bao giờ tái phạm nữa.’*

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói với ông Ubayy (رضي الله عنه) như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " أَتُحِبُّ أَنْ أُعَلِّمَكَ سُورَةً لَمْ تَنْزَلْ لَآ فِي التَّوْرَةِ وَلَا فِي الْإِنْجِيلِ وَلَا فِي الزَّبُورِ وَلَا فِي الْفُرْقَانِ مِثْلَهَا؟ "

“Nhà ngươi có muốn Ta dạy cho ngươi một Surah không giống như những gì đã được mặc khải trong kinh Taurah, kinh Injil, kinh Zabur, hoặc là trong Furqan (Al-Qur’an).”

Ông Ubayy (رضي الله عنه) đáp: *‘Tôi rất muốn, thưa Thiên sứ của Allah!’*

Thiên sứ của Allah nói: **“Ta hy vọng rằng Ta sẽ không ra khỏi cánh cửa này cho đến khi nhà ngươi học thuộc nó.”**

Ông Ubayy (رضي الله عنه) nói rằng: ‘Thiên sứ của Allah nắm lấy tay ta trong lúc nói chuyện với ta. Lúc đó, ta dần cảm thấy lo sợ rằng Người (ﷺ) sẽ tiến đến cánh cửa khi Người (ﷺ) chưa kịp kết thúc lời nói của Người (ﷺ) với ta. Khi chúng tôi

đến gần cánh cửa thì ta đã nói như sau: *Thưa Thiên sứ của Allah! Surah gì mà Người (ﷺ) đã hứa dạy cho tôi?*

Người (ﷺ) nói: **“Nhà ngươi đọc những gì trong lễ nguyện Solah?”**

Ông Ubayy (رضي الله عنه) nói: *‘Ta đã đọc Umm Al-Qur’an cho Người (ﷺ) nghe.’*

Người (ﷺ) nói:

قوله صلى الله عليه وسلم: " وَالَّذِي نَفْسِي بِيَدِهِ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ فِي التَّوْرَةِ وَلَا فِي الْإِنْجِيلِ وَلَا فِي الزَّبُورِ وَلَا فِي الْفُرْقَانِ مِثْلَهَا إِنَّهَا السَّبْعُ الْمَثَانِي "

“Thẻ bởi Đấng nắm linh hồn của Ta (Muhammad)! Allah (ﷻ) đã không mặc khải trong kinh Taurah, kinh Injil, kinh Zabur, hoặc trong Furqan (Al-Qur’an) một Surah nào giống như nó (Surah Al-Fatihah). Đó là bảy Ayat cao quý nhắc đi nhắc lại.”

Imam At-Tirmidhi (رضي الله عنه) cũng đã ghi chép lại Hadith này với lời thuật lại của Imam rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " إِنَّهَا مِنَ السَّبْعِ الْمَثَانِي وَالْقُرْآنِ الْعَظِيمِ الَّذِي أُعْطِيَتْهُ "

“Nó là bảy Ayat cao quý nhắc đi nhắc lại và Thiên kinh Qur’an Vĩ Đại mà Ta (Muhammad) đã được ban.”⁶

Một Hadith có nội dung tương tự cũng đã được ông Anas ibn Malik (رضي الله عنه) thuật lại.

Hơn nữa, ông Abdullah bin Imam Ahmad (رضي الله عنه) cũng đã ghi chép lại Hadith này từ ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) từ ông Ubayy bin Ka`b (رضي الله عنه), và ông Abdullah (رضي الله عنه) đã thuật lại Hadith này bằng một lời thuật lại dài hơn nhưng lời lẽ diễn đạt thì tương tự như Hadith trên.

Ngoài ra, Imam At-Tirmidhi (رضي الله عنه) và An-Nasa’i (رضي الله عنه) cũng đã ghi chép lại Hadith này từ ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) từ ông Ubayy bin Ka`b (رضي الله عنه) là những người đã thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

⁶ Imam At-Tirmidhi (رضي الله عنه) xác nhận Hadith này là Hadith Hasan Sahih. Hadith Hasan Sahih là Hadith tốt nhưng mức độ xác thực thì ít hơn Hadith Sahih.

قال رسول الله (ﷺ): " مَا أَنْزَلَ اللَّهُ فِي التَّوْرَةِ وَلَا الْإِنْجِيلِ مِثْلُ أُمَّ الْقُرْآنِ ، وَهِيَ السَّبْعُ الْمَثَانِي وَهِيَ مَقْسُومَةٌ بَيْنِي وَبَيْنَ عِبْدِي نِصْفَيْنِ "

“Allah (ﷻ) đã truyền xuống kinh Taurah và Injil không giống như Ummul Qur’an, nó gồm có bảy Ayat cao quý nhắc đi nhắc lại và nó được chia làm hai phần, một phần thuộc về Allah (ﷻ), phần còn lại thuộc về nộ lệ của Ngài (ﷻ).”

Hadith này là do ông An-Nasa’i (ﷺ) thuật lại. Imam At-Tirmidhi (ﷺ) thì xếp loại Hadith này là **Hadith Hasan Gharib**⁷.

Imam Ahmad (ﷺ) cũng đã ghi chép lại rằng ông Ibn Jarir (ﷺ) đã có nói như sau:

“Ta đi đến gặp Thiên sứ của Allah khi Người (ﷺ) đi lấy nước để tẩy rửa (Wudu) và nói với Người (ﷺ): *‘Bình an đến với Người, thưa Thiên sứ của Allah!’*

Người (ﷺ) đã không đáp lại ta. Và ta đã lặp lại một lần nữa: *‘Bình an đến với Người, thưa Thiên sứ của Allah!’*

Lần nữa, Người (ﷺ) cũng đã không đáp lại ta. Và ta đã lặp lại một lần nữa: *‘Bình an đến với Người, thưa Thiên sứ của Allah!’*

Nhưng Người (ﷺ) vẫn không đáp lại ta. Thiên sứ của Allah bước đi và ta đã đi theo Người (ﷺ) cho đến khi đến nơi ở của Người (ﷺ). Ta đi đến Masjid và ngồi đó với lòng buồn và sầu não. Người (ﷺ) bước ra sau khi đã hoàn tất việc tẩy rửa của Người (ﷺ) và nói với ta: **“*Bình an và Lòng khoan dung của Allah đến với ngươi. Bình an và Lòng khoan dung của Allah đến với ngươi. Bình an và Lòng khoan dung của Allah đến với ngươi.*”**

Sau đó, thì Người (ﷺ) nói tiếp như sau: **“*Hỡi `Abdullah bin Jarir! Ta sẽ dạy cho ngươi Surah tốt nhất của Qur’an chứ?*”**

Nghe thế, ta liền nói: *‘Vâng, thưa Thiên sứ của Allah!’*

⁷. Hadith Hasan Gharib: là Hadith được thuật lại chỉ từ một vị Shahabah và một vị Tabi’in.

Người (ﷺ) nói: “*Hãy đọc! ‘Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài, - الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ*’ cho đến khi người kết thúc nó (Surah Al-Fatihah).”

Hadith này có một chuỗi những người thuật lại tốt. Một số Học giả Muslim đã dựa vào Hadith này như là một bằng chứng xác thực để chứng minh rằng **Surah Al-Fatihah** có những nhiều đức hạnh ưu điểm hơn các Ayat và Surah khác của Thiên kinh Qur’an.

Hơn nữa, trong chương nói về các đức hạnh ưu điểm của Thiên kinh Qur’an thì Imam Al-Bukhari (رحمه الله) đã có ghi chép lại rằng ông Abu Sa’id Al-Khudri (رحمه الله) đã có nói như sau:

“Một lần, khi chúng tôi đang đi trong một chuyến du hành thì có một người hầu nữ đến gặp chúng tôi và nói: *‘Người lãnh đạo của vùng đất này đã bị nhiễm độc và người dân của chúng tôi đã bỏ đi hết cả rồi. Trong các vị, có ai là người có thể chữa lành cho vị lãnh đạo của vùng này không?’* Trong chúng tôi có một người đàn ông tinh thông việc chữa bệnh và không muốn chúng tôi phải bị nán lại vì người hầu nữ này’. Do đó, ông ta đã đọc một **Ruqyah** cho người lãnh đạo của vùng này, và người lãnh đạo này đã được chữa lành.

Vị lãnh đạo đã biếu tặng cho người đàn ông đã chữa lành bệnh cho mình ba mươi con cừu và một ít sữa. Khi người đàn ông trở về gặp chúng tôi thì chúng tôi đã nói với ông ta như sau: *‘Người biết về một Ruqyah mới hay là người đã từng sử dụng nó trước đây?’*

Ông ta đáp: *‘Ta chỉ sử dụng Umm Al-Kitab như là Ruqyah thôi.’*

Khi nghe thế thì chúng tôi nói với ông ta rằng: *‘Đừng làm như thế nữa cho đến khi chúng tôi hỏi ý kiến của Thiên sứ của Allah về điều này đã.’*

Khi chúng tôi trở về Al-Madinah thì chúng tôi đã trình báo lại với Thiên sứ (ﷺ) về những gì đã xảy ra. Và Thiên sứ (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "وَمَا كَانَ يُدْرِيهِ أَنَّهَا رُقْيَةٌ أَقْسَمُوا وَأَصْرَبُوا لِي بِسُهُمِّ"

“Ai là người đã nói cho y biết rằng nó (Umm Al-Kitab) là Ruqyah. Hãy phân chia những con cừu và chia cho Ta (Muhammad) một phần.”

Imam Muslim (رحمه الله) đã có ghi chép lại trong Sahih của Imam và ông An-Nasa’i (رحمه الله) cũng đã có ghi chép lại trong Sunan của ông rằng Ibn Abbas (رحمه الله) đã có nói

như sau: “Khi Jibril (ﷺ) đang ở cùng với Thiên sứ của Allah thì Người (ﷺ) nghe tiếng ồn từ trên trời vọng xuống. Jibril (ﷺ) đưa mắt nhìn lên trời và nói: ‘Cánh cửa của bầu trời đang mở, và cánh cửa này cũng chưa bao giờ từng được mở trước đây.’”

Một Thiên thần hạ thế từ cánh cửa đó đến gặp Thiên sứ (ﷺ) và nói: ‘Hãy đón nhận tin mừng từ hai Ánh Sáng mà Người (ﷺ) được ban trong khi những vị Thiên sứ trước Người (ﷺ) đã không được ban, và đó là: Khai Đề của Kinh Sách; và ba Ayat cuối của Surah Al-Baqarah. Người (ﷺ) sẽ không đọc nó dù chỉ là một mẫu tự của nó mà thôi, nhưng vẫn có được sự phúc lợi của nó.’”

Đây là lời diễn đạt lại được ông An-Nasa’i (ﷺ) sưu tầm (Al-Kubra 5:12); và Imam Muslim (ﷺ) cũng đã ghi chép lại lời diễn đạt tương tự (1:554).

* Surah Al-Fatihah Và Lễ Nguyện Solah (الصَّلَاةُ):

Imam Muslim (ﷺ) đã ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (ﷺ) có nói rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " مَنْ صَلَّى صَلَاةً لَمْ يَقْرَأْ فِيهَا أُمَّ الْقُرْآنِ فَهِيَ خِدَاجٌ ثَلَاثًا غَيْرُ تَمَامٍ "

“Những ai dâng Lễ nguyện Solah mà không đọc Umm Al-Qur’an thì Lễ nguyện Solah đó xem như đã không hoàn thiện.”

Người (ﷺ) đã nói như vậy ba lần.

Ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã được hỏi rằng: “Khi chúng ta dâng Lễ nguyện Solah đằng sau Imam thì sau?”

Ông Abu Hurayrah (ﷺ) đáp như sau: “Hãy tự mình đọc nó, bởi vì ta đã từng nghe Thiên sứ của Allah (ﷺ) nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم ، قوله تعالى:

﴿ قَسَمْتُ الصَّلَاةَ بَيْنِي وَبَيْنَ عَبْدِي نِصْفَيْنِ وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ ﴾

“TA phân chia Lễ nguyện Solah (Al-Fatihah) thành hai phần giữa TA và nô lệ của TA, và nô lệ của TA sẽ có được những gì mà y thỉnh cầu’.”

Nếu y (nô lệ) nói: ((الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ – Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.))

قَالَ اللَّهُ (ﷻ): ﴿حَمْدِي عَبْدِي﴾

Allah (ﷻ) phán: ((*Nô lệ của TA đã tán dương ca tụng TA.*))

Khi nô lệ nói: ((الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ - Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;))

قَالَ اللَّهُ (ﷻ): ﴿أُنِّي عَلَيَّ عَبْدِي﴾

Allah (ﷻ) phán: ((*Nô lệ của TA đã ca ngợi TA.*))

Khi y nói: ((مَا لِكَ يَوْمَ الدِّينِ - Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng).))

قَالَ اللَّهُ (ﷻ): ﴿مَجْدِي عَبْدِي وَقَالَ مَرَّةً: فَوَضَّ إِلَيَّ عَبْدِي﴾

Allah (ﷻ) phán: ((*Nô lệ của TA đã vĩ đại TA, hoặc nô lệ của TA đã phó thác tất cả các vấn đề với TA.*))

Khi y nói: ((إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ)) - (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ;))

قَالَ اللَّهُ (ﷻ): ﴿هَذَا بَيْنِي وَبَيْنَ عَبْدِي وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ﴾

Allah (ﷻ) phán: ((*Đây là giữa TA và nô lệ của TA, và nô lệ của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.*))

Khi y nói: ((اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ - Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính)) ; ((صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ - Con đường của những người đã được Ngài ban ân, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.))

قَالَ اللَّهُ (ﷻ): ﴿هَذَا لِعَبْدِي وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ﴾

Allah (ﷻ) phán: ((*Điều này dành cho nô lệ của TA, và nô lệ của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.*))

Đó là những lời diễn đạt lại của ông An-Nasa'i (رحمه الله), trong khi Imam Muslim (رحمه الله) và ông An-Nasa'i (رحمه الله) sưu tầm những lời diễn đạt lại như sau: ((*Một phần của*

nó thì dành cho TA và một phần thì dành cho bề tôi của TA, và bề tôi của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.))

*. Giải Thích Hadith:

Hadith trên sử dụng từ **As-Solah** (الصَّلَاةُ) là nói đến việc xướng đọc Al-Qur'an (**Surah Al-Fatihah**), như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال تعالى:

﴿ ... وَلَا تَجْهَرُ بِصَلَاتِكَ وَلَا تُخَافِتُ بِهَا وَابْتَغِ بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا (١١٠) ﴾ سورة الإسراء : ١١٠

((... Và trong cuộc dâng lễ (Salah) của người chớ đọc kinh quá lớn tiếng cũng chớ quá nhỏ, mà hãy tìm lấy con đường chính giữa.)) [Surah Al-Isra': 110]

Tương tự, trong Hadith trên Allah (ﷻ) đã phán như sau: **((TA phân chia Lễ nguyện Solah thành hai phần, một phần dành cho TA và một phần dành cho nô lệ của TA. Và nô lệ của TA sẽ có được những gì mà y thỉnh cầu'.))**

Lời phán trên như là một sự giải thích của Allah (ﷻ) về việc Ngài (ﷻ) phân chia sự liên quan đến việc đọc **Surah Al-Fatihah**, và sự chứng minh về tầm quan trọng của việc đọc Qur'an trong các Lễ nguyện Solah; và là một trong những điều kiện bắt buộc của Lễ nguyện Solah. Do đó, từ 'As-Solah' mặc dù chỉ được sử dụng một phần ở đây nhưng thực tế là nó ám chỉ đến việc xướng đọc Qur'an.

Tương tự, từ 'xướng đọc' được sử dụng trong mọi Lễ nguyện Solah, như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَقُرْآنَ الْفَجْرِ إِنَّ الْقُرْآنَ الْفَجْرِ كَانَ مَشْهُودًا (٧٨) ﴾ سورة الإسراء : ٧٨

((Và hãy đọc Qur'an vào lúc hừng đông. Quả thật, đọc Qur'an vào lúc hừng đông được chứng giám (bởi Thiên-thần).)) [Surah Al-Isra': 78]

Liên quan đến Lễ nguyện Solah Fajr, trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại rằng các vị Thiên thần của ban đêm và ban ngày đều rất chú tâm đến việc dâng Lễ nguyện Solah này.

* **BẮT BUỘC PHẢI ĐỌC SURAH AL-FATIHAH TRONG MỖI RAK'AT⁸ CỦA LỄ NGUYỆN SOLAH:**

Tất cả các Học giả Muslim đều đồng thuận về việc bắt buộc phải đọc **Surah Al-Fatihah** trong mỗi Rak'at của Lễ nguyện Solah. Như Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " مَنْ صَلَّى صَلَاةً لَمْ يَقْرَأْ فِيهَا أُمَّ الْقُرْآنِ فَهِيَ خِدَاجٌ ثَلَاثًا غَيْرُ تَمَامٍ "

“Những ai dâng Lễ nguyện Solah mà không đọc Umm Al-Qur'an thì Lễ nguyện đó xem như không hoàn thiện.”

Tương tự, trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại rằng ông `Ubadah bin As-Samit (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " لَا صَلَاةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ "

“Không có Lễ nguyện Solah nào cho những ai mà không đọc Chương Khai Đầu của Kinh Sách”

Trong Sahih của Ibn Khuzaymah (رضي الله عنه) và Ibn Hibban (رضي الله عنه) có ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " لَا تُجْزَى صَلَاةٌ لَمْ يَقْرَأْ فِيهَا بِأُمَّ الْقُرْآنِ "

“Lễ nguyện Solah nào mà không đọc Umm Al-Qur'an thì không có giá trị.”

Ngoài ra, còn có rất nhiều Hadith nói về vấn đề này. Do đó, đọc **Surah Al-Fatihah** trong mỗi Rak'at của mỗi Lễ nguyện Solah là điều kiện bắt buộc đối với mỗi Imam và những ai dâng lễ nguyện đằng sau Imam.

الإستعاذة – **SỰ DIỄN GIẢI ISTI'ADHAH** (TÌM KIẾM SỰ CHE CHỖ)

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ خُذِ الْعَفْوَ وَأْمُرْ بِالْعُرْفِ وَأَعْرِضْ عَنِ الْجَاهِلِينَ (١٩٩) وَإِنَّمَا يَنْزَعَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ (٢٠٠) ﴾ سورة الأعراف : ١٩٩ - ٢٠٠

⁸. Rak'at: Đơn vị của mỗi Lễ nguyện Solah.

((Hãy lượng thứ và chỉ thị (cho họ) làm điều nào đúng nhưng hãy lánh xa những kẻ ngu dốt. Và nếu có một đề nghị của Shaytan xâm nhập đầu óc của Người, hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).)) [Surah Al-A'raf: 199 – 200]

Và Allah (ﷻ) đã phán như sau:

وقال الله تعالى:

﴿ اَدْفَعْ بِآلِي هِيَ أَحْسَنُ السَّيِّئَةِ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَصِفُونَ (٩٦) وَقُلْ رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ هَمَزَاتِ الشَّيَاطِينِ (٩٧) وَأَعُوذُ بِكَ رَبَّ أَنْ يَحْضُرُونِ (٩٨) ﴾ سورة المؤمنون : ٩٦ - ٩٨

((Người hãy lấy điều lành mà xóa tan điều dữ. TA biết rõ điều chúng đã thốt ra. Và hãy thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài che chở bề tôi tránh khỏi lời xúi giục của những tên Shaytan. “Và Lạy Rabb của bề tôi!, xin Ngài che chở bề tôi sợ rằng chúng sẽ đến gần bề tôi”.)) [Surah Al-Mu'minun: 96 – 98]

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَلَا تَسْتَوِي الْحَسَنَةُ وَلَا السَّيِّئَةُ ادْفَعْ بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ فَإِذَا الَّذِي بَيْنَكَ وَبَيْنَهُ عَدَاوَةٌ كَأَنَّهُ وَلِيٌّ حَمِيمٌ (٣٤) وَمَا يُلْقَاهَا إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَمَا يُلْقَاهَا إِلَّا دُوْحًا عَظِيمٌ (٣٥) وَإِمَّا يَنْزَغَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْغٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ (٣٦) ﴾ سورة فصلت : ٣٤ - ٣٦

((Và điều thiện và điều ác không thể ngang bằng nhau. Hãy dùng điều thiện mà đẩy lùi điều ác. Rồi (Người sẽ thấy) kẻ ôm lòng hận thù Người sẽ trở thành người bạn thân tình của Người. Và không ai được phú cho cái đó (lòng tốt) ngoại trừ những người thật sự kiên nhẫn và không ai được phú cho cái đó ngoại trừ người có phần số lớn (được vào Thiên Đàng). Và nếu có một lời xúi giục từ Shaytan xúi giục Người (làm điều sai trái) thì hãy xin Allah che chở bởi vì quả thật Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết mọi việc.)) [Surah Fussilat: 34 – 36]

Ba Ayat trên chứa đựng đầy đủ ý nghĩa về việc tìm kiếm nơi trú ẩn, nơi nương tựa và sự che chở của Allah (ﷻ). Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho chúng ta phải biết tỏ lòng nhân hậu và khoan dung cho kẻ thù (Musrikin – những kẻ bất tin) của chúng ta; bởi vì bản chất yếu đuối tự nhiên của chúng có thể khiến cho chúng trở thành đồng minh và trở thành người ủng hộ chúng ta.

Hơn nữa, Ngài (ﷺ) cũng đã mệnh lệnh cho chúng ta phải tìm kiếm sự che chở của Ngài (ﷻ) nhằm tránh xa kẻ thù xấu xa hiểm độc của chúng ta là Shaytan; bởi vì Shaytan không bao giờ giảm bớt đi sự thù hận trong lòng của y kể cả khi chúng ta đối xử tốt và nhân hậu với y. Shaytan luôn tìm mọi cách để hủy hoại Con cháu của Adam (ﷺ) bằng sự xấu xa đòi bại, hèn học và lòng căm thù luôn hướng về tổ tiên của nhân loại, Adam (ﷺ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ يَا بَنِي آدَمَ لَا يَفْتِنَنَّكُمُ الشَّيْطَانُ كَمَا أَخْرَجَ أَبَوَيْكُم مِّنَ الْجَنَّةِ ... (٢٧) ﴾ سورة الأعراف : ٢٧

((Hỡi con cháu Adam! Chớ để Shaytan lừa gạt các người như nó đã dụ dỗ cha mẹ của các người ra khỏi Thiên đàng ...)) [Surah Al-A'raf: 27]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمْ عَدُوٌّ فَاتَّخِذُوهُ عَدُوًّا إِنَّمَا يَدْعُو حِزْبَهُ لِيَكُونُوا مِنْ أَصْحَابِ السَّعِيرِ (٦) ﴾ سورة فاطر : ٦

((Quả thật, Shaytan là kẻ thù của các người. Vậy hãy đối xử với nó như một kẻ thù. Nó chuyên dụ dỗ đồ đệ của nó để làm cho chúng trở thành những người bạn của Lửa ngọn.)) [Surah Fatir: 6]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ كَانَ مِنَ الْجِنِّ فَفَسَقَ عَنْ أَمْرِ رَبِّهِ أَفَتَتَّخِذُونَهُ وَذُرِّيَّتَهُ أَوْلِيَاءَ مِن دُونِي وَهُمْ لَكُمْ عَدُوٌّ بِئْسَ لِلظَّالِمِينَ بَدَلًا ﴾ سورة الكهف : ٥٠

((Và khi TA phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục trước Adam.” Do đó, chúng phủ phục ngoại trừ Iblis. Nó thuộc loài Jinn⁹. Nó bất tuân Mệnh lệnh của Rabb của nó. Thế phải chẳng các người chấp nhận nó và con cháu của nó làm kẻ bảo hộ của các người thay vì TA trong lúc chúng là kẻ thù của các người hay sao? Việc đổi chác này của những kẻ làm điều sai quấy thật là xấu xa.)) [Surah Al-Kahf: 50]

Shaytan cam đoan với Adam (ﷺ) rằng y muốn khuyên bảo Người (ﷺ), nhưng thực ra là y đang lừa dối Người (ﷺ). Như Allah (ﷻ) đã cảnh báo về sự lừa lọc gian trá của Shaytan như sau:

⁹. **Jinn** là một tạo vật của Allah (ﷻ), được tạo bằng hơi lửa. chúng sống và sinh hoạt như loài người. Nhưng mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. **Jinn** được phân thành hai loại: Muslim và không phải Muslim.

قال الله تعالى:

﴿ قَالَ فَبِعِزَّتِكَ لَأُغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ (٨٢) إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ (٨٣) ﴾ سورة ص : ٨٢ - ٨٣

(((Iblis) thưa: “Do Quyền Năng của Ngài, bề tôi sẽ hướng dẫn tất cả bọn chúng lầm lạc, “Ngoại trừ những bề tôi chân thành của Ngài trong chúng”))

[Surah Sad: 82 – 83]

Tương tự, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ فَإِذَا قَرَأْتَ الْقُرْآنَ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ (٩٨) إِنَّهُ لَيْسَ لَهُ سُلْطَانٌ عَلَى الَّذِينَ آمَنُوا وَعَلَى رَبِّهِمْ

يَتَوَكَّلُونَ (٩٩) إِنَّمَا سُلْطَانُهُ عَلَى الَّذِينَ يَتَوَلَّوْنَهُ وَالَّذِينَ هُمْ بِهِ مُشْرِكُونَ (١٠٠) ﴾ سورة النحل : ٩٨ - ١٠٠

((Vậy khi đọc Qur'an, Người (hỡi Muhammad!) hãy cầu xin Allah che chở tránh xa Shaytan, đáng bị trục xuất. Quả thật, nó không có quyền đối với những ai có đức tin và phó thác (công việc) cho Rabb (Allah) của họ. Nó chỉ có quyền đối với những ai nhận nó làm kẻ bảo hộ và những ai tổ hợp thần linh cùng với Ngài (Allah).))

[Surah Al-Nahl: 98 – 100]

* Tìm Kiếm Sự Che Chở Trước Khi Xướng Kinh Qur'an:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ فَإِذَا قَرَأْتَ الْقُرْآنَ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ (٩٨) ﴾ سورة النحل : ٩٨

((Vậy khi đọc Qur'an, Người (hỡi Muhammad!) hãy cầu xin Allah che chở tránh xa Shaytan, đáng bị trục xuất.)) [Surah Al-Nahl: 98]

Tương tự, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ ... ﴾ سورة المائدة : ٦

((Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người đứng dậy để đi dâng lễ Solah, hãy rửa mặt và (hai) tay của các người đến cùi chỏ ...)) [Surah Al-Ma-idah: 6]

Qua Ayah trên chúng ta phải hiểu rằng là điều bắt buộc đối với chúng ta phải lấy nước Wudu trước khi chúng ta dâng lễ nguyện Solah, nếu không thì lễ nguyện Solah của chúng ta không có giá trị.

Tương tự, trước khi chúng ta xướng đọc Qur'an thì bắt buộc chúng ta phải đọc câu “أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ” để cầu xin Allah (ﷻ) che chở và xua đuổi Shaytan. Về điều này, Imam Ahmad (ﷺ) đã có ghi chép lại rằng ông Abu Sa'id Al-Khudri (رضي الله عنه) đã có nói như sau: “Khi Thiên sứ của Allah dâng lễ nguyện Solah đêm thì Người (ﷺ) luôn khởi đầu lễ nguyện Solah với Takbir (nói: **Allahu Akhbar** – **الله أكبر** ; **Allah Thật Vĩ Đại**), và sau đó thì Người (ﷺ) thỉnh cầu với Allah (ﷻ):

”سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ“

“Ôi Allah! mọi sự vinh quang, ca ngợi đều dâng lên Ngài, vinh hiển thay danh xưng cao cả của Ngài, không có thần linh nào khác ngoài Ngài (để tôn thờ).”

Sau đó, thì Người (ﷺ) nói ba lần:

ثم يقول (ﷺ): "لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ"

“Không có thượng đế nào khác đáng phải tôn thờ, ngoại trừ Allah.”

Tiếp theo, thì Người (ﷺ) nói như sau:

ثم يقول (ﷺ): "أَعُوذُ بِاللَّهِ السَّمِيعِ الْعَلِيمِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ مِنْ هَمَزَةٍ وَنَفْحَةٍ وَنَفْثَةٍ"

“Bè tôi cầu xin sự che chở nơi Allah, Đấng Hằng Nghe, Hằng Biết, từ việc tránh xa những tai ương của Shaytan; tránh xa đức tính kiêu căng và ngạo mạn của y; tránh xa lời thì thầm xúi giục, cám dỗ thú vị của y như là thơ ca.”¹⁰

Ông Abu Dawud (رضي الله عنه) và ông Ibn Majah (رضي الله عنه) có ghi chép lại rằng ông Jubayr bin Mut'im (رضي الله عنه) nói rằng cha của ông đã có nói như sau: “Khi Thiên sứ của Allah khởi đầu lễ nguyện Solah thì Người (ﷺ) luôn nói:

الله أكبر كبيراً ثلاثاً

- Allah thật Vĩ Đại, đích thực Vĩ Đại Nhất (ba lần);

الحمد لله كثيراً ثلاثاً

- Mọi lời ca tụng đều luôn dâng lên Allah (ba lần);

سُبْحَانَ اللَّهِ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ثلاثاً

¹⁰. Bốn Nhà sưu tầm Sunan đều đã ghi chép lại Hadith này, và Imam At-Tirmidhi (رضي الله عنه) xác Hadith này là Hadith nổi tiếng nhất về đề tài này.

- Mọi sự vinh quang, ca ngợi đều dâng lên Allah cả ngày và đêm (ba lần);

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ مِنْ هَمْزَةٍ وَنَفْخَةٍ وَنَفْثَةٍ

- Ôi Allah! Bè tôi cầu xin sự che chở nơi Ngài từ việc tránh xa những tai ương của Shaytan, tránh xa **Hamz** (هَمْزَةٌ) của y; tránh xa **Nafkh** (نَفْخَةٌ); và **Nafth** (نَفْثَةٌ) của y.

Ông Amr (رضي الله عنه) nói rằng:

- **Hamz** (هَمْزَةٌ) : có nghĩa là tai ương, tai họa.
- **Nafkh** (نَفْخَةٌ) : có nghĩa là tính kiêu căng, ngạo mạn.
- **Nafth** (نَفْثَةٌ) : có nghĩa là lời thì thầm, cảm dỗ thú vị như là thơ ca

Tương tự, ông Ibn Majah (رضي الله عنه) ghi chép lại rằng ông `Ali bin Al-Mundhir (رضي الله عنه) nói rằng ông Ibn Fudayl (رضي الله عنه) đã thuật lại rằng ông Ata bin As-Sa`ib (رضي الله عنه) nói rằng ông Abu Abdur-Rahman As-Sulami (رضي الله عنه) nói rằng ông Ibn Mas`ud (رضي الله عنه) đã có nói rằng Thiên sứ (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ مِنْ هَمْزَةٍ وَنَفْخَةٍ وَنَفْثَةٍ "

“ Ôi Allah! Bè tôi cầu xin sự che chở nơi Ngài từ việc tránh xa những tai ương của Shaytan, tránh xa **Hamz** (هَمْزَةٌ) của y; tránh xa **Nafkh** (نَفْخَةٌ); và **Nafth** (نَفْثَةٌ) của y.”

Ông Ibn Mas`ud (رضي الله عنه) giải thích rằng:

- **Hamz** (هَمْزَةٌ) : có nghĩa là cái chết.
- **Nafkh** (نَفْخَةٌ) : có nghĩa là tính kiêu căng, ngạo mạn.
- **Nafth** (نَفْثَةٌ) : có nghĩa là lời thì thầm, cảm dỗ thú vị như là thơ ca

* Tìm Kiếm Sự Che Chở Của Allah (ﷻ) Khi Con Người Tức Giận:

Trong Quyển Musnad của mình, ông Al-Hafiz Abu Ya`la Ahmad bin `Ali bin Al-Muthana Al-Mawsili (رضي الله عنه) thuật lại rằng ông Ubayy bin Ka`b (رضي الله عنه) đã có nói như sau: “Hai người đàn ông tranh cãi với nhau trước sự hiện diện của Thiên sứ của Allah và cái mũi của một trong hai người phình to ra bởi do vô cùng tức giận. Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " إِنِّي لَأَعْلَمُ شَيْئًا لَوْ قَالَ لَدَهَبَ عَنْهُ مَا يَجِدُ:

“Ta biết một vài lời rằng nếu như y nói nó thì những gì mà y đang cảm nhận sẽ tan biến đi:

﴿أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ﴾

((Cầu xin Allah che chở và xa lánh bề tôi khỏi Shaytan))

Ông An-Nasa’i (رحمه الله) cũng đã ghi chép lại Hadith này trong quyển sách của ông có tiêu đề là **Al-Yawm wal-Laylah**.

Imam Al-Bukhari (رحمه الله) đã có ghi chép lại rằng ông Sulayman bin Surad (رحمه الله) đã nói như sau: “Hai người đàn ông tranh cãi với nhau trước sự hiện diện của Thiên sứ (ﷺ) khi chúng tôi đang ngồi cùng với Người (ﷺ). Người này chửi rủa người kia, và khuôn mặt của y biến sắc thành đỏ do bởi tức giận. Thiên sứ (ﷺ) đã giáo huấn như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " إِنِّي لَأَعْلَمُ كَلِمَةً لَوْ قَالَهَا لَدَهَبَ عَنْهُ مَا يَجِدُ، لَوْ قَالَ:

“Ta biết một vài lời rằng nếu như y nói nó thì sẽ khiến cho những gì mà y đang cảm nhận sẽ tan biến đi:

﴿أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ﴾

((Cầu xin Allah che chở và xa lánh bề tôi khỏi Shaytan))

Khi nghe Thiên sứ (ﷺ) nói như thế thì họ (những người đang ngồi cùng với Thiên sứ của Allah) liền nói với người đàn ông đó rằng ‘Nhà ngươi không nghe những gì mà Thiên sứ của Allah đang nói hay sao?’

Y (người đàn ông) đáp: ‘Ta không bị điên’.”¹¹

Ngoài ra, còn có rất nhiều Hadith khác nói về việc tìm kiếm sự che chở bảo vệ của Allah (ﷻ). Chúng ta có thể tham khảo thêm ở những quyển sách nói về sự thỉnh cầu, đức hạnh, việc thiện.

*** Có Phải Isti`adhah (Tìm Kiếm Sự Che Chở) Là Một Điều Bắt Buộc?:**

Hầu hết các Học giả Muslim đều đồng thuận rằng đọc **Al-Isti`adhah** trong Lễ nguyện Solah và trước khi xướng đọc Thiên kinh Qur’an là một điều khuyến

¹¹. Hadith do Imam Muslim, Abu Dawud và An-Nasa’i (رحمهم الله) ghi chép lại.

khích nên làm chứ không phải bắt buộc. Do đó, nếu chúng ta không đọc **Isti`adhah** thì cũng không cấu thành tội lỗi.

Tuy nhiên, ông Ar-Razi (رحمه الله) ghi chép lại rằng ông `Ata bin Abi Rabah (رحمه الله) nói rằng đọc **Al-Isti`adhah** trong Lễ nguyện Solah và trước khi xướng đọc Al-Qur'an là một điều bắt buộc. Nhằm ủng hộ cho lời nói của ông `Ata bin Abi Rabah (رحمه الله), ông Ar-Razi (رحمه الله) đã dựa vào ý nghĩa của Ayah ‘ فَاسْتَعِذْ - **Hãy tìm kiếm sự che chở** '. Ông Ar-Razi (رحمه الله) diễn giải rằng Ayah chứa đựng một mệnh lệnh rằng bắt buộc phải đọc **Al-Isti`adhah** trong Lễ nguyện Solah và trước khi xướng đọc Al-Qur'an. Bởi vì, Thiên sứ (ﷺ) đã luôn đọc **Al-Isti`adhah**.

Ngoài ra, **Al-Isti`adhah** xua đuổi sự xấu xa đòi bại của Shaytan, và đây là một việc rất cần thiết. Và nguyên tắc là cần phải thực hiện điều bắt buộc của tôn giáo. Khi một ai đó nói ((أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ - **Cầu xin Allah che chở và xa lánh bề tôi khỏi Shaytan**)), thì người đó sẽ được đáp ứng.

* Những Đức Hạnh Ưu Điểm Của Al-Isti`adhah:

- **Al-Isti`adhah** làm sạch cái miệng từ lời nói sai trái thiếu kiềm chế.
- **Al-Isti`adhah** cũng làm sạch cái miệng và chuẩn bị cho nó sẵn sàng để xướng đọc Lời phán của Allah (ﷻ).
- Hơn nữa, **Al-Isti`adhah** dẫn đến việc thỉnh cầu sự giúp đỡ của Allah (ﷻ) và thừa nhận tài năng của Allah (ﷻ) về mọi mặt.
- Tương tự, **Al-Isti`adhah** xác nhận đức tính hiền lành, nhu mì của bề tôi của Allah (ﷻ); yếu đuối và không có khả năng chống đối lại kẻ thù tìm ẩn lẫn sâu trong tâm thể của y. Và chỉ có Allah (ﷻ) là Đấng đã tạo ra kẻ thù này và Ngài (ﷻ) là Đấng có thừa khả năng chống đối lại và đánh bại được kẻ thù này. Kẻ thù này không chấp nhận lòng tốt, và không giống như kẻ thù loài người. Có ba Ayat trong Thiên kinh Qur'an xác nhận về điều này.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ وَكَفَىٰ بِرَبِّكَ وَكِيلًا ﴾ سورة الإسراء : ٦٥

((“Quả thật, nhà ngươi không có quyền đối với các bầy tôi (có đức tin) của TA;” và *Rabb* của Ngươi đủ làm một Đấng Giám hộ.)) [Surah Al-Isra’: 65]

Qua Ayah trên cho thấy rằng những người có đức tin là những người mà bị kẻ thù loài người giết hại và cái chết của họ (những người có đức tin) thì trở thành cái chết của những người tử vì đạo. Còn những ai bị đánh bại bởi kẻ thù từ âm (Shaytan), thì họ trở thành những tên tướng cướp hung bạo.

Vì thế, những ai bị đánh bại bởi kẻ thù công khai (những kẻ bất tin), thì họ sẽ được ban thưởng. Còn những ai bị đánh bại bởi kẻ thù từ âm (Shaytan) thì sẽ gánh nặng tội lỗi và bị lầm đường lạc lối.

Shaytan có thể nhìn thấy con người, nhưng con người thì không thể nào nhìn thấy được Shaytan. Do đó, nhiệm vụ của con người là phải tìm kiếm sự bảo vệ che chở của Allah (ﷻ), là Đấng mà Shaytan không thể nhìn thấy được. **Al-Isti`adhah** là một con đường dẫn con người đến gần với Allah (ﷻ) hơn và tìm kiếm sự che chở của Ngài (ﷻ) nhằm tránh xa sự hãm hại của mọi tạo vật xấu xa.

* Isti`adhah Có Nghĩa Là Gì?

Isti`adhah có nghĩa là: “Bê tôi cầu xin Allah (ﷻ) che chở và xa lánh khỏi Shaytan và rằng y sẽ bị ngăn cản trong việc tác động đến các vấn đề tôn giáo hoặc các vấn đề đời sống trần tục của bê tôi; hoặc là trong việc cản trở bê tôi tuân thủ theo những gì mà bê tôi được mệnh lệnh phải làm; hoặc xúi giục, quyến rũ bê tôi làm những gì mà bê tôi bị nghiêm cấm làm.”

Quả thực, Allah (ﷻ) là Đấng duy nhất có thể ngăn cản được Shaytan tiếp cận con cháu của Adam (ﷺ). Bởi vì thế, mà Allah (ﷻ) cho phép chúng ta trở nên nhân hậu và tốt đẹp với kẻ thù loài người, và rằng với bản chất yếu đuối của y có thể giúp y tránh xa được những việc xấu mà y yêu thích làm. Tuy nhiên, Allah (ﷻ) yêu cầu chúng ta phải biết thỉnh cầu sự che chở của Ngài (ﷻ) nhằm tránh xa sự hãm hại của Shaytan; bởi vì Shaytan không chấp nhận lòng nhân hậu. Và Shaytan hoàn toàn chỉ là một kẻ xấu xa đòi bại. Do đó, chỉ có Ngài (ﷻ) là Đấng đã tạo ra Shaytan mới có đủ khả năng để ngăn cản việc làm xấu xa đòi bại của y.

Điều này, chỉ được nhắc đi nhắc lại trong ba Ayat duy nhất. Như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-A`raf như sau:

قال الله تعالى:

﴿ خُذِ الْعَفْوَ وَأْمُرْ بِالْعُرْفِ وَأَعْرِضْ عَنِ الْجَاهِلِينَ ﴾ سورة الأعراف : ١٩٩

((Hãy lượng thứ và chỉ thị (cho họ) làm điều nào đúng nhưng hãy lánh xa những kẻ ngu dốt.)) [Surah Al-A`raf: 199]

Ayah trên là phán về việc đối phó với nhân loại.

Sau đó, thì Allah (ﷻ) đã phán tiếp trong Surah Al-A`raf như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَإِمَّا يَنْزَغَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْغٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴾ سورة الأعراف : ٢٠٠

((Và nếu có một đề nghị của Shaytan xâm nhập đầu óc của Người, hãy cầu xin Allah che chở bởi vì Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).))

[Surah Al-A`raf: 200]

Và tương tự trong Surah Al-Mu`minun¹²:

قال الله تعالى:

﴿ ادْفَعْ بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ السَّيِّئَةِ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَصِفُونَ ﴾ (٩٦) وَقُلْ رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ هَمَزَاتِ الشَّيَاطِينِ (٩٧)

﴿ وَأَعُوذُ بِكَ رَبِّ أَنْ يَحْضُرُونِ ﴾ (٩٨) سورة المؤمنون : ٩٦ - ٩٨

((Người hãy lấy điều lành mà xóa tan điều dữ. TA biết rõ điều chúng đã thốt ra. Và hãy thưa: “Lạy Rabb của bè tôi! Xin Ngài che chở bè tôi tránh khỏi lời xúi giục của những tên Shaytan. “Và Lạy Rabb của bè tôi!, xin Ngài che chở bè tôi sợ rằng chúng sẽ đến gần bè tôi.”)) [Surah Al-Mu`minun: 96 – 98]

Và Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَلَا تَسْتَوِي الْحَسَنَةُ وَلَا السَّيِّئَةُ ادْفَعْ بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ فَإِذَا الَّذِي بَيْنَكَ وَبَيْنَهُ عَدَاوَةٌ كَأَنَّهُ وَلِيٌّ حَمِيمٌ ﴾ (٣٤)

﴿ وَمَا يُلْقَاهَا إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَمَا يُلْقَاهَا إِلَّا أَلْأُذُو حَظٍّ عَظِيمٍ ﴾ (٣٥) وَإِمَّا يَنْزَغَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْغٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ

﴿ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴾ (٣٦) سورة فصلت : ٣٤ - ٣٦

((Và điều thiện và điều ác không thể ngang bằng nhau. Hãy dùng điều thiện mà đẩy lùi điều ác. Rồi (Người sẽ thấy) kẻ ôm lòng hận thù Người sẽ trở thành người bạn thân tình của Người. Và không ai được phú cho cái đó (lòng tốt) ngoại trừ những người thật sự kiên nhẫn và không ai được phú cho cái đó ngoại trừ người có phần số lớn (được vào Thiên Đàng). Và nếu có một lời xúi giục từ Shaytan xúi giục Người (làm điều sai trái) thì hãy xin

¹². Al-Mu`minun (المؤمنون): Những Người Có Đức Tin.

Allah che chở bởi vì quả thật Ngài Hằng Nghe và Hằng Biết mọi việc.))
 [Surah Fussilat: 34 – 36]

* Tại Sao Ác Quỷ Được Gọi Là Shaytan?

Trong ngôn ngữ Ả-rập, từ **Shaytan** (الشيطان) là một từ được bắt nguồn từ gốc từ **Shatana** (شطن), có nghĩa là **vật cực hữu**. Do đó, Shaytan có một bản chất hay tính cách khác biệt so với con người, và những đường lối tội lỗi của y hoàn toàn cách xa với mọi loại hình của đức tính ngay thẳng. Ngoài ra, cũng có quan điểm cho rằng từ **Shaytan** (الشيطان) là một từ được bắt nguồn từ gốc từ **Shata** (شاط), có nghĩa là **vật đốt cháy**; bởi vì Shaytan được tạo hóa từ lửa. Một số Học giả cho rằng cả hai ý nghĩa trên đều đúng cả; mặc dù họ cho rằng ý nghĩa đầu tiên (vật cực hữu) thì hợp lý hơn.

Ông Siybawayh (Nhà ngôn ngữ học Ả-rập nổi tiếng) nói rằng: “Những người Ả-rập nói: ‘Một người có **Tashaytan** - تشيطان’, khi anh (chị) ta làm những việc làm của ác quỷ. Nếu như từ Shaytan được bắt nguồn từ gốc từ Shata thì họ sẽ nói **Tashayyatan** - تشييط ; hơn là phải nói **Tashaytan**”. Do đó, Shaytan là một từ được bắt nguồn từ gốc từ Shatana, có nghĩa là vật cực hữu. Bởi vì thế, họ gọi những người phiến loạn trong loài Jinn và con người là một ‘Shaytan’.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَكَذَلِكَ جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ عَدُوًّا شَيَاطِينَ الْإِنْسِ وَالْجِنِّ يُوحِي بَعْضُهُمْ إِلَى بَعْضٍ زُخْرُفَ الْقَوْلِ غُرُورًا
 وَأَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا يَفْتَرُونَ ﴾ سورة الأنعام : ١١٢

((Và tương tự như thế TA (Allah) đã đặt Shaytan và Jinn làm kẻ thù cho mỗi vị Nabi; chúng gọi ý cho nhau bằng những lời lẽ hoa mỹ để mong lừa dối thiên hạ. Và nếu Rabb (Allah) của Người muốn khác đi thì chúng sẽ không làm thế. Do đó, hãy bỏ mặc chúng với những điều chúng bịa đặt.))

[Surah Al-An'am: 112]

Ngoài ra, trong Musnad của Imam Ahmad (ﷺ) đã có ghi chép lại rằng ông Abu Dharr (رضي الله عنه) đã thuật lại rằng Thiên sứ (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " يَا أَبَا ذَرٍّ تَعَوَّذْ بِاللَّهِ مِنْ شَيَاطِينِ الْإِنْسِ وَالْجِنِّ "

“Hỡi Aba Dharr! Hãy tìm kiếm sự che chở của Allah (ﷻ) nhằm tránh xa những việc làm đồi bại của Jinn và loài người.”

Ông Abu Dharr (رضي الله عنه) nói rằng: “Ta hỏi Người (ﷺ): ‘Có phải có những ác quỷ là loài người phải không?’

Người (ﷺ) đáp: ‘**Đúng vậy**’.”

Hơn nữa, cũng đã được ghi chép lại trong Sahih Muslim rằng ông Abu Dharr (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " يَقْطَعُ الصَّلَاةَ الْمَرْأَةُ وَالْحِمَارُ وَالْكَلْبُ الْأَسْوَدُ "

“Đàn bà, con lừa và con chó màu đen làm gián đoạn Lễ nguyện Solah (nếu như chúng đi ngang qua trước mặt những ai không dâng lễ nguyện đàng sau một vật cản ‘Sutrah’.”

Ông Abu Dharr (رضي الله عنه) nói rằng: ‘Ta hỏi Thiên sứ của Allah rằng điều gì khác biệt giữa một con chó màu đen với một con chó màu vàng hay là con chó màu đỏ’.

Người (ﷺ) nói:

قال رسول الله (ﷺ):

" الكلبُ الأسودُ شيطانٌ "

“Con chó màu đen là một ác quỷ.”

Ông Ibn Jarir At-Tabari (رضي الله عنه) cũng đã ghi chép lại rằng: Ông Umar ibn Al-Khattab (رضي الله عنه) trong một lần cười một con **Berdhawn** – بردونا (con lạc đà khổng lồ) thì nó bắt đầu trở chướng. Ông Umar (رضي الله عنه) thúc vào nó liên tục nhưng nó vẫn trở chướng và bước đi trong trạng thái ương ngạnh. Ông Umar (رضي الله عنه) hạ xuống từ lưng nó và nói: “Thề bởi Allah! Ta đã cười trên một con Shaytan. Ta đã không hạ xuống cho đến khi ta cảm thấy vài điều khác lạ trong trái tim của ta.”¹³

* Ý Nghĩa Của Ar-Rajim (الرَّجِيم):

Ar-Rajim (الرَّجِيم) có nghĩa là tách xa hoặc rời xa khỏi tất cả các loại hình của sự ngay thẳng, công bằng và chân chính.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

¹³. Hadith này có một chuỗi những người thuật lại xác thực.

قال الله تعالى:

﴿وَلَقَدْ زَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِمَصَابِيحَ وَجَعَلْنَاهَا رُجُومًا لِلشَّيَاطِينِ وَأَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابَ السَّعِيرِ﴾

سورة الملك : ٥

((Và chắc chắn TA đã trang hoàng tầng trời hạ giới với những chiếc đèn và làm cho chúng thành những chiếc hoả tiễn dùng đánh đuổi những Shaytan và TA đã chuẩn bị cho chúng một sự trừng phạt của Lửa ngọn;)) [Surah Al-Mulk: 5]

Và Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿إِنَّا زَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِزِينَةِ الْكَوَاكِبِ (٦) وَحِفْظًا مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ مَارِدٍ (٧) لَا يَسْمَعُونَ إِلَى الْمَلَأِ الْأَعْلَى وَيُقَذَّفُونَ مِنْ كُلِّ جَانِبٍ (٨) دُحُورًا وَلَهُمْ عَذَابٌ وَاصِبٌ (٩) إِلَّا مَنْ خَطِفَ الْخَطْفَةَ فَأَتْبَعَهُ شِهَابٌ ثَاقِبٌ (١٠)﴾

سورة الصافات : ٦ - ١٠

((Quả thật, TA đã trang hoàng tầng trời thấp với các vì sao; Và canh giữ nó xa khỏi từng tên Shaytan phản nghịch; Chúng không nghe trộm được hội nghị trên cao và bị đánh đuổi từ khắp nơi. Chúng bị tống đi xa. Và chúng sẽ vĩnh viễn bị trừng phạt. Ngoại trừ tên nào lên giật (tin tức) và bị đánh đuổi bằng một lửa ngọn đỏ.)) [Surah As-Saffat: 6 – 10]

Hơn nữa, Allah (ﷻ) cũng đã phán trong Surah Al-Hijr như sau:

قال الله تعالى:

﴿وَلَقَدْ جَعَلْنَا فِي السَّمَاءِ بُرُوجًا وَزَيَّنَّاهَا لِلنَّاظِرِينَ (١٦) وَحَفِظْنَاهَا مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ (١٧) إِلَّا مَنْ اسْتَرَقَ السَّمْعَ فَأَتْبَعَهُ شِهَابٌ مُبِينٌ (١٨)﴾ سورة الحجر : ١٦ - ١٨

((Và chắc chắn TA đã làm ra các chùm sao trên trời để tô điểm nó xinh đẹp cho những người ngắm nhìn; Và TA bảo vệ nó khỏi bị từng tên Shaytan đáng bị tống cổ (lên lỗi đột nhập). Nếu có tên nào lên nghe trộm (tin tức) thì sẽ bị một chùm lửa đỏ rực rượt đánh.)) [Surah Al-Hijr: 16 – 18]

Ngoài ra, còn có rất nhiều Ayat tương tự khác cũng nói về điều này.

Nó cũng được nói rằng **Ar-Rajim** có nghĩa là người ném bỏ hoặc oanh tạc những sự vật; bởi vì Shaytan ném những điều nghi kỵ, suy nghĩ và tư tưởng xấu xa đòi bại vào trái tim và tâm hồn của con người.

Tuy nhiên, ý nghĩa đầu tiên thì chính xác và phổ biến hơn.



سورة الفاتحة

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ (١)

1- Nhân danh Allah¹⁴, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung¹⁵.

الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ (٢)

2- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb¹⁶ (Đấng Chủ Tể) của
vũ trụ và muôn loài¹⁷;

الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ (٣)

3- Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;

مَالِكِ يَوْمِ الدِّينِ (٤)

4- Đức Vua¹⁸ của Ngày Phán Xử¹⁹ (Cuối cùng).

إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ (٥)

5- (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài
chúng tôi cầu xin được giúp đỡ²⁰;

اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ (٦)

¹⁴. Allah là tên riêng của Đấng Tạo Hóa, Đấng Thượng Đế.

¹⁵. *Ar-Rahman Ar-Rahim* là hai thuộc tính (Sifat) của Allah, Allah là Đấng rất mực Nhân từ Độ lượng với tất cả chúng sinh, rất mực Khoan dung Tha thứ đối với những ai thờ phụng Ngài.

¹⁶. *Rabb* là Đấng Tạo Hóa, Đấng Yêu thương, Chăm sóc, Nuôi dưỡng; Đấng Thượng Đế; Đấng Chủ Tể đang làm chủ và cai quản tất cả muôn loài muôn vật trong các tầng trời và trái đất.

¹⁷. *Alamin* gồm loài người, loài jinn và tất cả vạn vật giữa trời và đất

¹⁸. *Malik* là Đức Vua nắm mọi quyền hành xử lý.

¹⁹. *Din* là tôn giáo, hay việc phán xử để thưởng và trừng phạt. Allah là Đức Vua sẽ chủ trì việc xét xử con người vào Ngày Phán Xử Cuối Cùng. Các Sứ Giả của Allah hay các Thiên Sứ đã mang Chi đạo của Allah đến dạy loài người rằng chết không phải là hết mà họ sẽ được phục sinh trở lại để chịu việc phán xử các hành vi tốt và xấu của họ trên thế gian suốt thời gian họ đã sống trên trái đất chiếu theo hồ sơ cá nhân do các Thiên Thần ghi lại trong sổ bộ đời của họ.

²⁰. Sau khi nhận thức Allah là *Rabb* của mình, người Muslim chỉ tôn thờ và phụng sự riêng Allah và cầu xin Ngài giúp đỡ trong mọi hoàn cảnh. Người Muslim không được nhập nhằng giữa Đấng Tạo Hóa Allah và các tạo vật của Ngài. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất và giữa trời đất đều là các tạo vật của Allah cả, kể cả loài người. Người Muslim không được phép tôn thờ các tạo vật của Allah mà chỉ tôn thờ riêng Allah mà thôi. Tôn thờ các tạo vật của Allah là phạm một trọng tội mà Allah không bao tha thứ. Như Allah đã phán trong Surah An-Nisa', Ayat 116 như sau: ((*Quả thật, Allah không tha thứ việc tổ hợp (ai, cái gì) cùng với Ngài (Allah) nhưng tha thứ điều gì khác hơn điều đó cho người nào Ngài muốn. Và ai tổ hợp (ai, cái gì) cùng với Allah thì chắc chắn là lạc đạo, lạc rất xa.*))

6- Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính;

صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ (٧)

7- Con đường của những người đã được Ngài ban ân²¹, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.

TAFSIR – SỰ DIỄN GIẢI

*- Bismillah (بِسْمِ اللَّهِ) Là Ayat Đầu Tiên Của Surah Al-Fatihah:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللَّهُ تَعَالَى:

﴿ بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ (١) ﴾

((1- Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.))

Ngày xưa khi bắt đầu viết hay đọc Qur'an thì các vị Shahabah (رضي الله عنهم) đều bắt đầu bằng câu **Bismillah**; bởi vì đây là một việc làm và cũng là một thói quen tốt đẹp (Sunnah). Các vị Học giả Muslim cũng đều đồng thuận rằng **Bismillah** là một phần của Ayat của Thiên kinh Qur'an. Như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah An-Naml²² như sau:

قال الله تعالى:

﴿ إِنَّهُ مِنْ سُلَيْمَانَ وَإِنَّهُ بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ (٣٠) ﴾ سورة النمل : ٣٠

((Phong thư này của Sulayman và nó bắt đầu bằng câu: ‘Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung’.)) [Surah An-Naml:

30]

²¹. Những người đã được Allah ban ân gồm: 1- Các *Nabi* (Vị tiếp thu Mặc khải); 2- Các *Sidiqun* (Vị yêu chuộng Sự thật); 3- Các *Shuhada* (Vị Tử vì đạo); và 4- *Salihun* (Vị Hiền lương). Về điều này Allah cũng đã phán trong Surah An-Nisa', Ayat 69 như sau: ((*Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) thì sẽ là cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các Nabi, và các người yêu chuộng sự Thật, và của các anh hùng tử đạo và của các người hiền lương. Thật tuyệt hảo thay hội đoàn gồm các vị đó!*))

²². An-Naml (النمل): Con Kiến

Và, hầu hết các vị Học giả Muslim không đồng thuận với việc cho rằng **Bismillah** là một Ayah tách rời trước mỗi Surah, hoặc nó là một Ayah hay là một phần của một Ayah bao gồm trong mỗi Surah nơi mà **Bismillah** xuất hiện ở điểm khởi đầu.

Ông Ad-Daraqutni (رحمته) cũng đã có ghi chép lại một Hadith do ông Abu Hurayrah (رحمته) thuật lại từ Thiên sứ Muhammad (ﷺ) và được ông Ibn Khuzaymah (رحمته) xác nhận tính xác thực của nó.

Ngoài ra, cũng có những lời thuật tương tự được ông `Ali ibn Abi Talib (رحمته), ông Ibn `Abbas (رحمته) và một vài người khác thuật lại.

Một vài vị Shahabah của Thiên sứ Muhammad (ﷺ), như: ông Ibn `Abbas, ông Ibn Umar, ông Ibn Az-Zubayr, ông `Ali ibn Abi Talib và ông Abu Hurayrah (رحمته) cùng đồng thuận xác nhận rằng **Bismillah** là một Ayah của mỗi Surah ngoại trừ Surah At-Taubah²³.

Tương tự, cũng có một vài vị Tabi'in cùng đồng thuận với quan điểm trên, như: ông `Ata, ông Tawus, ông Sa'id bin Jubayr, ông Makhul và ông Az-Zuhri (رحمته). Ngoài ra, còn có một số Imam và Học giả Muslim nổi tiếng cũng đồng thuận với quan điểm trên, như: ông Abdullah bin Al-Mubarak, Imam Ash-Shafi'i, Imam Ahmad bin Hanbal, ông Ishaq bin Rahwayh và ông Abu `Ubayd Al-Qasim bin Salam (رحمته).

Trái ngược với quan điểm trên, Imam Malik, Imam Abu Hanifah (رحمته) và những người noi theo họ đều nói rằng **Bismillah** không phải là một Ayah của **Surah Al-Fatihah** hoặc là của các Surah khác.

Imam Dawud (رحمته) nói rằng **Bismillah** là một Ayah tách rời trong sự khởi đầu của mỗi Surah, và nó không phải là một phần của Surah. Quan điểm này nhận được sự đồng thuận của Imam Ahmad bin Hanbal (رحمته).

* **Đọc Bismillah Lớn Tiếng Trong Lễ Nguyện Solah:**

Đối với một số Học giả Muslim không đồng thuận với việc cho rằng **Bismillah** là một phần của **Surah Al-Fatihah** thì đều nói rằng không nên đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah.

²³ . At-Taubah (التوبة): Hồi Cải

Tuy nhiên, một số Học giả Muslim cho rằng **Bismillah** là một phần của mỗi Surah (ngoại trừ Surah At-Taubah) thì lại có nhiều ý kiến khác nhau về việc đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah. Imam Ash-Shafi'i (ﷺ) thì cho rằng nên đọc **Bismillah** lớn tiếng giống như đọc **Surah Al-Fatihah**. Quan điểm này tương tự với những quan điểm của một số Shahabah, Tabi'in và một số Imam Muslim thuộc trường phái **Salaf** và nhiều thế hệ sau.

Ông Ibn `Abdul-Barr và ông Al-Bayhaqi (ﷺ) dẫn chứng một vài Bạn hữu của Thiên sứ Muhammad (ﷺ) nói rằng nên đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah; như: Ông Abu Hurayrah; ông Ibn `Umar; ông Ibn `Abbas; ông Mu`awiyah; ông Umar ibn Al-Khattab; ông `Ali ibn Abi Talib (ﷺ).

Ngoài ra, ông Al-Khatib (ﷺ) cũng thuật lại rằng bốn vị Khalifah²⁴ (ﷺ) nói rằng họ có cùng quan điểm như trên, tuy nhiên lời thuật này không xác thực cho lắm.

Những Vị Học giả Muslim thuộc thế hệ Tabi'in đã diễn giải như trên, như:

- Ông Sa`id bin Jubayr (ﷺ).
- Ông Ikrimah (ﷺ).
- Ông Abu Qilabah (ﷺ).
- Ông Az-Zuhri (ﷺ).
- Ông Ali bin Al-Hasan (ﷺ), và con trai của ông là ông Muhammad (ﷺ).
- Ông Sa`id bin Al-Musayyib (ﷺ).
- Ông Ata' (ﷺ).
- Ông Tawus (ﷺ).
- Ông Mujahid (ﷺ).
- Ông Salim (ﷺ).
- Ông Muhammad bin Ka`b Al-Qurazi (ﷺ).
- Ông Abu Bakr bin Muhammad bin `Amr bin Hazm (ﷺ).
- Ông Abu Wa'il (ﷺ).
- Ông Ibn Sirin (ﷺ).
- Ông Muhammad bin Al-Munkadir (ﷺ).

²⁴. Bốn vị Khalifah gồm: ông Abu Bakr As-Sidiq, ông Umar ibn Al-Khattab, ông Uthman ibn Affan, và ông Ali bin Abi Talib (ﷺ).

- Ông Ali bin `Abdullah bin `Abbas (ﷺ), và con trai của ông là ông Muhammad (ﷺ).
- Ông Nafi` (ﷺ), người nô lệ được ông Ibn` Umar (ﷺ) trả tự do.
- Ông Zayd bin Aslam (ﷺ).
- Ông Umar bin Abdul-Aziz (ﷺ).
- Ông Al-Azraq bin Qays (ﷺ).
- Ông Habib bin Abi Thabit (ﷺ).
- Ông Abu Ash-Sha`tha' (ﷺ).
- Ông Makhul (ﷺ).
- Ông Abdullah bin Ma`qil bin Muqarrin (ﷺ).

Hơn nữa, ông Al-Bayhaqi (ﷺ) còn liệt kê thêm vài Học giả khác thuộc thế hệ Tabi'in vào danh sách trên; như: Ông `Abdullah bin Safwan (ﷺ), và ông Muhammad bin Al-Hanafiyyah (ﷺ). Còn ông Ibn `Abdul-Barr (ﷺ) thì liệt kê thêm ông Amr bin Dinar (ﷺ) vào danh sách trên.

Qua trên cho thấy rằng các Học giả Muslim dựa trên các dẫn chứng trên để khẳng định rằng nên đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah giống như đọc **Surah Al-Fatihah**.

Ngoài ra, ông An-Nasa'i (ﷺ) đã có ghi chép lại trong Sunan của ông rằng ông Ibn Hibban và ông Ibn Khuzaymah (ﷺ) cũng đã có ghi chép lại tương tự trong Sahih của họ, và ông Al-Hakim (ﷺ) thì cũng ghi chép lại Mustadrak của ông rằng ông Abu Hurayrah (ﷺ) trong một lần dâng Lễ nguyện Solah đã đọc Bismillah lớn tiếng. Sau khi hoàn tất dâng Lễ nguyện Solah thì ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã nói như sau: “*Nằm trong số các người, ta là người dâng Lễ nguyện Solah giống với cách mà Thiên sứ của Allah (ﷺ) dâng Lễ nguyện Solah nhất.*”²⁵

Hơn nữa, trong Sahih Al-Bukhari cũng đã ghi chép lại rằng ông Ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã được hỏi về việc Thiên sứ Muhammad (ﷺ) xướng đọc Qur'an trong Lễ nguyện Solah. Ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã đáp như sau: “*Người (ﷺ) xướng đọc một cách thông thả.*” Sau đó thì ông Abu Hurayrah (ﷺ) đã thị phạm xướng đọc với một âm điệu kéo dài câu **Bismillah Ar-Rahman Ar-Rahim**.

²⁵. Ông Ad-Daraqutni, ông Al-Khatib và ông Bayhagi (ﷺ) xếp loại Hadith này là Hadith Sahih.

Tương tự, trong Musnad của Imam Ahmad (ﷺ), Sunan của Abu Dawud (ﷺ), Sahih của Ibn Hibban (ﷺ), và Mustadrak của Al-Hakim (ﷺ) đã ghi chép lại rằng Umm Salamah (ﷺ) đã có nói như sau: “*Thiên sứ của Allah đã luôn phân biệt mỗi Ayah trong sự xướng đọc của Người* (ﷺ),

(١) بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

(٢) الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ

(٣) الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

(٤) مَا لِكَ يَوْمَ الدِّينِ

1- Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung.

2- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài;

3- Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung;

4- Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng).”²⁶

Và lại, Imam Abu `Abdullah Ash-Shafi`i (ﷺ) và ông Al-Hakim (ﷺ) trong Mustadrak của ông đã ghi chép lại rằng ông Mu`awiyah (ﷺ) làm Imam dâng Lễ nguyện Solah tại Madinah đã không đọc **Bismillah** lớn tiếng. Những người **Muhajirin** cùng tham dự dâng Lễ nguyện Solah đó đã phê bình ông Mu`awiyah (ﷺ) về việc không đọc **Bismillah** lớn tiếng. Và khi ông Mu`awiyah (ﷺ) làm Imam cho Lễ nguyện Solah sau thì ông đọc **Bismillah** lớn tiếng.

Những Hadith được đề cập ở trên cung cấp một bằng chứng đầy đủ và rõ ràng cho quan điểm về việc đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah.

Còn đối với các bằng chứng trái chiều và phân tích khoa học về những lời thuật lại ở trên thì cho thấy độ yếu kém và thiếu tin cậy của nó. Tuy nhiên, đây không phải là chủ đề mà chúng tôi mong muốn để thảo luận ở đây vào lúc này.

Một số Học giả Muslim nói rằng không nên đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah; bởi vì, bốn vị Khalifah (ﷺ) đã không đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah. Tương tự, ông `Abdullah bin Mughaffal (ﷺ) và một vài

²⁶. Ông Ad-Daraqutni (ﷺ) xếp loại Hadith này là Hadith Sahih.

Học giả Muslim thế hệ Tabi'in và nhiều thế hệ sau nữa cũng đã không đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah.

Ngoài ra, theo quan điểm của Mazhab (Trường phái) của Abu Hanifah, ông Ath-Thawri và Imam Ahmad bin Hanbal (ﷺ) thì tán thành về việc không đọc **Bismillah** lớn tiếng trong Lễ nguyện Solah. Còn Imam Malik (ﷺ) thì nói rõ rằng không đọc **Bismillah** lớn tiếng hay là đọc thầm trong lòng khi dâng Lễ nguyện Solah.

Bảo vệ cho quan điểm của mình, những Mazhab²⁷ và Học giả này đã dựa vào một Hadith do Imam Muslim (ﷺ) ghi chép lại như sau: “Bà A'ishah (ﷺ) nói rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) luôn khởi đầu Lễ nguyện Solah bằng cách đọc Takbir (Allahu Akhbar - اللَّهُ أَكْبَرُ; Allah Thật Vĩ Đại) rồi sau đó thì đọc الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ - Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài;”²⁸

Tương tự, trong Sahih Al-Bukhari và Sahih Muslim cũng đã ghi chép lại rằng ông Anas bin Malik (ﷺ) đã nói như sau: “Ta dâng Lễ nguyện Solah đằng sau Thiên sứ (ﷺ), ông Abu Bakr, ông Umar, và ông Uthman (ﷺ); và họ đã luôn khởi đầu Lễ nguyện Solah của họ với الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ - Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài;”

Imam Muslim (ﷺ) nói rằng: “Và họ²⁹ đã không đọc بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ - Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.”

Hadith tương tự cũng đã được ghi chép lại trong các Quyển Sunan từ ông `Abdullah bin Mughaffal (ﷺ).

Tuy nhiên, có nhiều quan điểm và ý kiến của những vị Imam đáng kính cùng đồng thuận rằng đọc **Bismillah** lớn tiếng hay đọc thầm trong lòng khi dâng Lễ nguyện Solah thì đều đúng cả. Allah (ﷻ) là Đấng ban phát mọi đặc ân.

²⁷. Mazhab: Trường phái, hay Hệ phái.

²⁸. Ibn Hatim 1: 2.

²⁹. Thiên sứ (ﷺ), ông Abu Bakr, ông Umar, và ông Uthman (ﷺ)

* Đức Hạnh Ưu Điểm Của Bismillah:

Imam Ahmad (رحمه الله) ghi chép lại trong Musnad của Imam rằng có một người cười sau lưng của Thiên sứ (ﷺ) đã nói như sau: “Con vật cười của Thiên sứ (ﷺ) làm cho Thiên sứ (ﷺ) vấp ngã, vì thế ta đã nói: ‘*Nguyên rủa Shaytan.*’

Nghe thế, Thiên sứ (ﷺ) liền nói:

قال رسول الله (ﷺ) :

- لَا تَقُلْ : تَعَسَ الشَّيْطَانُ ،
 - فَإِنَّكَ إِذَا قُلْتَ : تَعَسَ الشَّيْطَانُ ، تَعَاظَمَ وَقَالَ : بِقُوَّتِي صَرَغْتُهُ ،
 - وَإِذَا قُلْتَ : بِاسْمِ اللَّهِ تَصَاعَرَ حَتَّى يَصِيرَ مِثْلَ الدُّبَابِ
- Đừng nói: ‘*Nguyên rủa Shaytan.*’
 - Bởi vì, nếu như người nói những lời này thì Shaytan sẽ trở nên kiêu căng và nói: ‘*Ta đã làm hấn vấp ngã bằng sức mạnh của ta.*’
 - Khi người nói: ‘**Bismillah**’ thì Shaytan sẽ trở nên nhỏ bé như một con ruồi.”

Hơn nữa, ông An-Nasa’i (رحمه الله) cũng đã ghi chép lại trong quyển sách của ông có tiêu đề là Al-Yawm wal-Laylah, và tương tự ông Ibn Marduwyah (رحمه الله) cũng đã ghi chép lại trong Tafsir của ông rằng ông Usamah bin `Umayr (رحمه الله) đã nói như sau: “*Ta cười đằng sau lưng của Thiên sứ (ﷺ)*” và ông đã nói về những điều còn lại như Hadith trên.

Thiên sứ (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ) :

- لَا تَقُلْ هَكَذَا فَإِنَّهُ يَتَعَاظَمُ حَتَّى يَكُونَ كَالْبَيْتِ ،
 - وَلَكِنْ قُلْ : فَإِنَّهُ يَصْغُرُ حَتَّى كَالْبَيْتِ
- *Đừng nói những lời như vậy, bởi vì Shaytan sẽ trở nên to lớn hơn, và lớn như là một ngôi nhà.*
 - *Vì thế, tốt hơn là chúng ta nên nói ‘Bismillah’; bởi vì Shaytan sẽ trở nên nhỏ bé như là một con ruồi.*

Đây là phúc lành của việc xướng đọc **Bismillah**.

* Nên Đọc Bismillah Trước Khi Làm Một Việc Gì Đó:

Đọc **Bismillah** trước khi làm một việc gì đó hay thực hiện một hành động là một việc nên làm. Vì thế, trước khi bắt đầu đọc Khutbah thì chúng ta nên đọc **Bismillah**.

Chúng ta cũng nên đọc **Bismillah** trước khi bước vào một nơi mà chúng ta tìm kiếm sự thanh bình, hay là sự cứu giúp. Hơn nữa, đọc **Bismillah** trước khi lấy nước Wudu là một việc làm bắt buộc. Như Imam Ahmad (رحمه الله) đã có ghi chép lại trong Sunan của Imam rằng ông Abu Hurayrah, ông Sa'id bin Zayd và ông Abu Sa'id (رحمه الله) đã thuật lại rằng Thiên sứ (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "لَا وُضُوءَ لِمَنْ لَمْ يَذْكُرِ اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهِ"

“Nước Wudu sẽ không có giá trị cho những ai lấy nước Wudu mà không nhắc đến Danh Xưng của Allah (ﷻ).”³⁰

Tương tự, chúng ta phải đọc **Bismillah** trước khi ăn. Trong Sahih Muslim có ghi chép lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói với ông Umar bin Abi Salamah (رحمه الله) khi ông còn là một đứa trẻ dưới sự nuôi dưỡng, bảo bọc của Người (ﷺ):

قال رسول الله (ﷺ): "قُلْ بِسْمِ اللَّهِ وَكُلْ بِيَمِينِكَ وَكُلْ مِمَّا يَلِيكَ"

“Hãy đọc Bismillah; ăn bằng tay phải của người; và ăn những gì ở gần người trước.”

Một số Học giả Muslim nói rằng bắt buộc phải đọc **Bismillah** trước khi ăn. Đọc **Bismillah** trước khi giao hợp cũng là một việc nên làm. Như ông `Ibn Abbas (رحمه الله) thuật lại rằng Thiên sứ (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "لَوْ أَنَّ أَحَدَكُمْ إِذَا أَرَادَ أَنْ يَأْتِيَ أَهْلَهُ قَالَ: بِسْمِ اللَّهِ اللَّهُمَّ جَنِّبْنَا الشَّيْطَانَ وَجَنِّبِ الشَّيْطَانَ مَا رَزَقْتَنَا، فَإِنَّهُ إِنْ يُقَدَّرَ بَيْنَهُمَا وَلَدٌ لَمْ يَضُرَّهُ الشَّيْطَانُ أَبَدًا"

“Nếu những ai trong các người trước khi giao hợp với người vợ của mình thì hãy nói:

- *‘Nhân danh Allah. Ôi Allah! Xin Ngài hãy hãy xua đuổi và che chở bẻ tôi tránh xa khỏi Shaytan và che chở những gì mà Ngài ban (kết quả của sự giao hợp) cho bẻ tôi từ Shaytan.*
- *Và nếu đó là vận mệnh rằng sự giao hợp đó mang đến một đứa con, thì Shaytan sẽ không bao giờ có thể hãm hại được đứa con đó’.*³¹

³⁰. Hadith Hasan

* Ý Nghĩa Của Danh Xưng “Allah - (الله)”:

Allah (الله) là Danh xưng của Đấng Chủ Tể, Đấng Cao Thượng. Allah là Danh xưng Vĩ Đại nhất của Allah (الله); bởi vì Nó (Danh xưng) được nhắc đến khi miêu tả Allah (الله) qua những Thuộc tính của Ngài (الله). Như Allah (الله) đã phán trong Surah Al-Hashr³² như sau:

قال الله تعالى:

﴿ هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ (٢٢) هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ الْقُدُّوسُ السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْمُهَيْمِنُ الْعَزِيزُ الْجَبَّارُ الْمُتَكَبِّرُ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ (٢٣) هُوَ اللَّهُ الْخَالِقُ الْبَارِئُ الْمُصَوِّرُ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَى يُسَبِّحُ لَهُ مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ (٢٤) ﴾

سورة الحشر: ٢٢ - ٢٤

((Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có Thượng Đế nào khác (đáng được tôn thờ); Đấng biết hết điều vô hình và điều hữu hình. Ngài là Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung. Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Đấng Thượng Đế nào khác (xứng đáng được tôn thờ), Đức Vua, Đấng Linh Thiêng, Đấng Ban sự Bằng An, Đấng Ban bố Đức Tin, Đấng Bảo Vệ An Ninh, Đấng Toàn Năng, Đấng Không Cưỡng lại được, Đấng Tự Hào. Quang vinh và trong sạch thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều hay kẻ ‘hợp tác’ mà chúng (những kẻ thờ đa thần) đã quy cho Ngài. Ngài là Allah, Đấng Tạo Hóa, Đấng Khởi Sự, Đấng Ban hình thể. Ngài mang những Tên gọi tốt đẹp nhất. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều tán dương Ngài bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.)) [Surah Al-Hashr: 22 – 24]

Qua các Ayat trên, cho thấy Allah (الله) đã đề cập đến các Danh xưng của Ngài (الله) bằng các Thuộc tính của Danh xưng ‘Allah’ của Ngài (الله).

Tương tự, Allah (الله) cũng đã phán:

كما قال الله تعالى:

﴿ وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَى فَادْعُوهُ بِهَا ... (١٨٠) ﴾ سورة الأعراف: ١٨٠

((Allah có các tên gọi tốt đẹp nhất; do đó hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó...)) [Surah Al-A'raf: 180]

³¹. Sahih Al-Bukhari và Muslim.

³². Al-Hashr: Cuộc Tập Hợp Lực Lượng.

Và trong Surah Al-Isra³³, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قال الله (عَزَّوَجَلَّ) :

﴿ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيًّا مَا تَدْعُوا فَلَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ ... ﴾ (١١٠) سورة الإسراء : ١١٠

((**Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện Ar-Rahman, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất.**)) [Surah Al-Isra’: 110]

Trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) nói rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ) : " إِنَّ لِلَّهِ تِسْعَةَ وَتِسْعِينَ اسْمًا ، مِائَةٌ إِلَّا وَاحِدًا ، مَنْ أَحْصَاهَا دَخَلَ الْجَنَّةَ "

“Allah (ﷻ) có chín mươi chín Danh xưng, một trăm trừ một, những ai đếm (học thuộc lòng) nó sẽ vào Thiên Đàng.”

Những Danh xưng này được đề cập trong một Hadith do Imam At-Tirmidhi và Imam Ibn Majah (رضي الله عنه) ghi chép lại; và có nhiều sự khác biệt giữa hai lời thuật lại này.

* Ý Nghĩa Của Ar-Rahman Ar-Rahim (الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ) - Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung:

Ar-Rahman (الرَّحْمَنُ) và **Ar-Rahim** (الرَّحِيمُ) là hai Danh xưng được bắt nguồn từ Danh xưng **Ar-Rahman** (Đáng Rất mực Độ lượng), nhưng **Ar-Rahman** có nhiều ý nghĩa là vì nó liên quan đến lòng độ lượng hơn **Ar-Rahim**.

Ông Ibn Jarir (رضي الله عنه) cũng đã có lời phát biểu đồng thuận với sự diễn giải ý nghĩa như trên.

Hơn nữa, ông Al-Qurtubi (رضي الله عنه) nói rằng: “Minh chứng cho những danh xưng này được bắt nguồn từ Danh xưng Ar-Rahman là từ những gì mà Imam At-Tirmidhi (رضي الله عنه) đã ghi chép lại – và xếp loại Hadith Sahih – rằng ông `Abdur Rahman bin `Awf (رضي الله عنه) nói rằng ông đã từng nghe Thiên sứ của Allah (ﷺ) nói như sau:

³³. Al-Isra’ (الإسراء): Dạy hành.

قال رسول الله (ﷺ) : ﴿ قَالَ اللَّهُ تَعَالَى : أَنَا الرَّحْمَنُ خَلَقْتُ الرَّحِمَ وَشَقَقْتُ لَهَا اسْمًا مِنْ اسْمِي ، فَمَنْ وَصَلَهَا وَصَلَتْهُ وَمَنْ قَطَعَهَا قَطَعَتْهُ ﴾

((Allah (ﷻ) phán: ‘TA là Ar-Rahman (Đấng Rất mực Độ lượng). TA đã tạo ra Ar-Rahim (dạ con; mối quan hệ họ hàng ruột thịt) rồi đặt cho nó một danh xưng từ Danh xưng của TA. Vì thế, những ai thiết chặt mối quan hệ họ hàng thì TA sẽ thiết chặt mối liên hệ với người đó; và những ai cắt đứt nó thì TA sẽ cắt bỏ mối quan hệ giữa TA với người đó’.))

Sau đó, Người (ﷻ) đã nói như sau: “Đây là một giáo huấn về nguồn gốc.” Và Người (ﷻ) cũng đã nói thêm rằng: “Những người Ả-rập phủ nhận Danh xưng Ar-Rahman; bởi vì, họ hoàn toàn ngu muội về Allah (ﷻ) và các Thuộc tính của Ngài (ﷻ).”

Ông Al-Qurtubi (رحمته) nói rằng: “Nó được nói rằng Ar-Rahman và Ar-Rahim cùng có ý nghĩa như nhau. Tương tự, ông Abu `Ubayd (رحمته) cũng đã nói rằng từ Nadman và Nadim (ندمان ونديم) cũng có ý nghĩa như nhau.”

Ông Abu `Ali Al-Farisi (رحمته) nói rằng **Ar-Rahman** là Danh xưng dành riêng cho Allah (ﷻ), và là một Danh xưng bao hàm mọi thuộc tính độ lượng mà Allah (ﷻ) sở hữu. **Ar-Rahim** là những gì mang đến cho những người có đức tin. Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ ... وَكَانَ بِالْمُؤْمِنِينَ رَحِيمًا (٤٣) ﴾ سورة الأحزاب : ٤٣

((...Và Ngài hằng khoan dung những người có đức tin.)) [Surah Al-Ahzab: 43] Tương tự, ông Ibn `Abbas (رحمته) đã nói về **Ar-Rahman** và **Ar-Rahim** như sau: “Đó là hai Danh xưng tao nhã, một trong hai Danh xưng thì có Danh xưng này tao nhã hơn Danh xưng kia (có nghĩa là nó mang nhiều ý nghĩa của sự độ lượng hơn).” **Ar-Rahman** và **Ar-Rahim** của đời sống trần tục và của Ngày Sau.

Danh xưng **Ar-Rahman** của Allah (ﷻ) là chỉ dành riêng cho Ngài (ﷻ) mà thôi. Điển hình như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيًّا مَا تَدْعُوا فَلَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ ... ﴾ (١١٠) سورة الإسراء : ١١٠
 ((**Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện Ar-Rahman, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất.**)) [Surah Al-Isra’: 110]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ وَاسْأَلْ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ آلِهَةً يُعْبَدُونَ. ﴾ (٤٥) سورة الزخرف : ٤٥
 ((**Và hãy hỏi những Sứ giả của TA mà TA đã cử đến trước Người xem TA có chỉ định những thần linh khác ngoài Đấng Ar-Rahman để cho chúng tôn thờ hay không?**)) [Surah Az-Zukhruf: 45]

Khi Musaylamah – **Kẻ nói dối** – tự phong cho bản thân của y là Rahman của Yamamah, thì Allah (ﷻ) đã khiến cho y được mọi người biết đến với tên gọi là ‘**Kẻ nói dối**’ và vạch trần bộ mặt thật của y ra. Do đó, khi mọi người nhắc đến Musaylimah thì rằng y được mọi người miêu tả như là ‘**Một kẻ nói dối**’. Y đã trở thành một tấm gương tiêu biểu về sự dối trá, lừa lọc cho những người dân của những thị trấn và làng xã; và cho cả những người dân của sa mạc và du cư.

Vì thế, Allah (ﷻ) đầu tiên nhắc đến Danh xưng của Ngài (ﷻ) là **Allah - الله**, và rằng nó chỉ dành riêng cho Ngài (ﷻ) mà thôi. Ngài (ﷻ) đã miêu tả Danh xưng này bằng **Ar-Rahman**. Ngoài Ngài (ﷻ) ra, thì không một ai được phép sử dụng Danh xưng cao cả này cả. Trong Surah Al-Isra’, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيًّا مَا تَدْعُوا فَلَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ ... ﴾ (١١٠) سورة الإسراء : ١١٠
 ((**Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện Ar-Rahman, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất.**)) [Surah Al-Isra’: 110]

Chỉ có duy nhất Musaylamah và những kẻ tuân theo đường lối đời bại của y mới miêu tả y là Ar-Rahman.

Về Danh xưng **Ar-Rahim** của Allah (ﷻ), thì Allah (ﷻ) đã có miêu tả những bề tôi của Ngài (ﷻ) bằng **Ar-Rahim**. Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِنْ أَنْفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ بِالْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَحِيمٌ. (۱۲۸) ﴾

سورة التوبة : ۱۲۸

(((Hỡi người dân!) Chắc chắn một Sứ giả xuất thân từ các người đến gặp các người, Người buồn rầu khi thấy các người đau khổ, và hết sức lo lắng cho các người. Người đại lượng và khoan dung đối với những người tin tưởng.)) [Surah At-Taubah: 128]

Ngoài ra, Allah (ﷻ) cũng đã mô tả một vài tạo vật của Ngài (ﷻ) qua việc sử dụng một vài Danh xưng khác của Ngài (ﷻ). Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ إِنَّا خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ أَمْشَاجٍ نَبْتَلِيهِ فَجَعَلْنَاهُ سَمِيعًا بَصِيرًا. (۲) ﴾ سورة الإنسان : ۲

((TA đã tạo hóa con người từ một dung dịch để TA có thể thử thách y. Bởi thế, TA đã làm cho y nghe được và thấy được.))

[Surah Al-Insan: 2]

Nói tóm lại, có rất nhiều Danh xưng của Allah (ﷻ) được sử dụng như là những danh xưng cho những tạo vật của Allah (ﷻ). Tuy nhiên, có vài Danh xưng của Allah (ﷻ) chỉ dành riêng cho Ngài (ﷻ) mà thôi; như là: **Ar-Rahman, Al-Khaliq** - الخالق (Đấng Tạo Hóa), **Ar-Raziq** - الرازق (Đấng Cung Dưỡng), v.v...

Vì thế, Allah (ﷻ) khởi đầu **Al-Tasmiyah** (nghĩa là: ‘Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung’) bằng Danh xưng của Ngài (ﷻ) là **Allah** - الله ; và mô tả Bản Thân Ngài như là **Ar-Rahman** (Đấng Rất mực Độ lượng), là một Danh xưng ôn hòa và tổng quát hơn **Ar-Rahim**. Những Danh xưng danh giá nhất thì được nhắc đến trước, như Allah (ﷻ) đã nhắc đến.

Có một Hadith do Umm Salamah (رضي الله عنها) thuật lại rằng sự xướng đọc kinh của Thiên sứ của Allah rất thông thả và rõ ràng, từng mẫu tự một:

- بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ .
- الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ .
- الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ .
- مَالِكِ يَوْمِ الدِّينِ .

- Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài;
- Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;
- Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng). [Surah Al-Fatihah: 1 – 4]

Và đây là cách xướng đọc kinh mà một nhóm Học giả Muslim noi theo. Còn những người khác thì kết nối sự xướng đọc của **Al-Tasmiyah** với **Al-Hamd**.

* Ý Nghĩa Của Al-Hamd (الحمد):

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ (٢) ﴾

((2- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài;))

Ông Abu Ja`far bin Jarir (رضي الله عنه) nói về ý nghĩa của ‘**Al-Hamdu Lillah - الحمد لله**’ ; Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah’, như sau: “Mọi lời ca tụng chân thành và tốt đẹp nhất đều dâng lên Allah (ﷻ) duy nhất; không tôn thờ bất cứ vật thể nào khác ngoài Allah (ﷻ), và cũng không tôn thờ bất cứ tạo vật nào của Ngài (ﷻ).”

Những lời ca tụng này là vì những đặc ân vô tận của Allah (ﷻ) và lòng hào phóng rộng rãi mà chỉ duy nhất Allah (ﷻ) thôi mới biết được số lượng của nó. Lòng hào phóng của Allah (ﷻ) bao gồm cả việc tạo ra những đồ vật cần thiết nhằm giúp cho những tạo vật của Ngài (ﷻ) trong việc thờ phụng Ngài (ﷻ). Chẳng hạn, cơ thể con người có thể thực hiện được đầy đủ các mệnh lệnh của Ngài (ﷻ); và Ngài (ﷻ) cung cấp thực phẩm để có thể nuôi dưỡng họ trong cuộc sống này. Ngoài ra, Ngài (ﷻ) cũng ban cho họ những tiện nghi sống thoải mái mà chẳng có bất kỳ vật gì hay người nào đó đã lòi cuốn thuyết phục Ngài (ﷻ) làm như vậy. Allah (ﷻ) cũng đã cảnh báo tạo vật của Ngài (ﷻ) về những điều kiện hay phương pháp mà họ có thể đạt được nơi trú ngụ đời đời trong niềm hạnh phúc bất diệt. Mọi lời ca tụng và tán dương tốt đẹp đều dâng lên Allah (ﷻ) cho những đặc ân mà Ngài (ﷻ) đã ban cho từ lúc khởi đầu cho đến kết thúc.

Hơn nữa, ông Ibn Jarir (رضي الله عنه) đã diễn giải ý nghĩa của Ayah ‘**Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ** ; **Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah**’, như sau: “*Một sự ca tụng mà Allah (ﷻ) đã ca tụng Bản Thân Ngài bằng cách phán cho bề tôi của Ngài (ﷻ) biết rằng họ cũng phải ca tụng, tán dương và cảm tạ Ngài. Như Allah (ﷻ) đã phán: ((**Hãy nói: Mọi sự ca tụng và tán dương đều dâng lên Allah.**))*

Nó được nói rằng Lời phán ‘**Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ** ; **Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah**’; rằng ca tụng và tán dương Allah (ﷻ) bằng cách nhắc đến các Danh Xưng Cao Cả và các Thuộc Tính Danh Giá Nhất của Ngài (ﷻ). Khi một người nói: ‘**Mọi sự ca tụng và tán dương đều dâng lên Allah**’, thì xem như là người đó đang cảm tạ Ngài (ﷻ) về những đặc ân và sự rộng lượng mà Ngài (ﷻ) đã ban cấp cho người đó.

* Sự Khác Biệt Giữa Lời Ca Tụng Và Lời Cảm Tạ:

- **Hamd** thì mang ý nghĩa tổng quát hơn; đó là lời ca tụng tán dương dành cho những đặc tính của một người nào đó, hoặc là dành cho những nghĩa cử cao cả mà một người nào đó đã làm cho mình.
- Lời cảm tạ là dành cho những gì mà một người nào đó đã làm, và không chỉ đơn thuần là dành cho những đặc tính của một người nào đó.

* Quan Điểm Của Al-Salaf Về Al-Hamd (الْحَمْدُ):

Ông Hafs (رضي الله عنه) nói rằng ông Umar (رضي الله عنه) đã nói với ông Aly (رضي الله عنه) như sau: “Chúng tôi biết **La ilaha illallah – لا إله إلا الله** ; **Subhan Allah – سبحان الله** ; và **Allahu Akbar – الله أكبر** . Vậy còn **Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ** thì sao?”

Ông Aly (رضي الله عنه) đáp: “Đó là lời nói mà Allah (ﷻ) yêu thích và hài lòng, và Ngài (ﷻ) yêu thích nó được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.”

Tương tự, ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: “**Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ** là một lời cảm kích.” Khi bề tôi của Allah (ﷻ) nói **Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ** ; thì Allah (ﷻ) phán: ‘**Bề tôi của TA đã ca tụng TA.**’³⁴

³⁴. Hadith do Ibn Abi Hatim (رضي الله عنه) ghi chép lại.

* Những Đức Hạnh Ưu Điểm của Al-Hamd (الْحَمْدُ):

Imam Ahmad bin Hanbal (رحمته) có ghi chép lại rằng ông Al-Aswad bin Sari` (رحمته) đã có nói như sau: “Ta nói: ‘Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Tôi có thể đọc cho Người (ﷺ) những lời ca tụng dành cho Đấng Chủ Tể Tối Cao của tôi mà tôi đã thu thập được.’ Người (ﷺ) nói:

قال رسول الله (ﷺ): "أما إنَّ رَبَّكَ يَحُبُّ الْحَمْدَ "

‘Quả thực, Đấng Chủ Tể của người yêu thích Al-Hamd’.³⁵

Hơn nữa, ông Abu `Isa At-Tirmidhi, ông An-Nasa’i và ông Ibn Majah (رحمته) đã có ghi chép lại rằng ông Musa bin Ibrahim bin Kathir (رحمته) kể lại rằng ông Talhah bin Khirash (رحمته) nói rằng ông Jabir bin `Abdullah (رحمته) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "أَفْضَلُ الذِّكْرِ لِإِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ، وَأَفْضَلُ الدُّعَاءِ الْحَمْدُ لِلَّهِ "

“Lời tưởng nhớ (Zikir) Allah tốt đẹp nhất là La Ilaha Illallah – لا إله إلا الله. Lời thỉnh cầu tốt đẹp nhất là Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ.”³⁶

Tương tự, ông Ibn Majah (رحمته) cũng đã ghi chép lại rằng ông Anas bin Malik (رحمته) nói rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " مَا أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَى عَبْدٍ نِعْمَةً فَقَالَ: الْحَمْدُ لِلَّهِ، إِلَّا كَانَ الَّذِي أُعْطِيَ أَفْضَلَ مِمَّا أَخَذَ "

“Không có một bề tôi nào được Allah (ﷺ) ban hồng phúc và nói ‘Al-Hamdu Lillah - الْحَمْدُ لِلَّهِ’; ngoại trừ với những gì mà y được ban cấp thì tốt hơn những gì mà y đã mong muốn cho bản thân của y.”

Ngoài ra, trong Sunan của mình, ông Ibn Majah (رحمته) cũng đã ghi chép lại rằng ông Ibn `Umar (رحمته) nói rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ):

- إِنَّ عَبْدًا مِنْ عِبَادِ اللَّهِ قَالَ: يَا رَبِّ لَكَ الْحَمْدُ كَمَا يَنْبَغِي لِجَلَالِ وَجْهِكَ وَعَظِيمِ سُلْطَانِكَ .

- فَعَضَلْتُ بِالْمَلَائِكِينَ فَلَمْ يَدْرِيأ كَيْفَ يَكْتُبَانَهَا فَصَعِدَا إِلَى اللَّهِ فَقَالَا: يَا رَبَّنَا إِنَّ عَبْدًا قَدْ قَالَ مَقَالَةً لَا نَدْرِي كَيْفَ نَكْتُبُهَا،

³⁵. Ông An-Nasa’i (رحمته) cũng đã ghi chép lại Hadith này.

³⁶. Imam At-Tirmidhi (رحمته) nói rằng Hadith này là Hadith Hasan Gharib.

- قال الله ، وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَا قَالَ عَبْدُهُ : ﴿ مَاذَا قَالَ عَبْدِي ؟ ﴾
 - قالا : يَا رَبِّ إِنَّهُ قَالَ : لَكَ الْحَمْدُ كَمَا يَنْبَغِي لِجَلَالِ وَجْهِكَ وَعَظِيمِ سُلْطَانِكَ .
 - فقال الله لَهُمَا : ﴿ أَكْتُبَاهَا كَمَا قَالَ عَبْدِي ، حَتَّى يَلْقَانِي فَأَجْزِيَهُ . ﴾

Một bề tôi của Allah (ﷻ) trong một lần tâu: *‘Kính thưa Allah! Ngài là Hamd; bởi vì nó (Hamd) phù hợp với sự thanh nhã của Điện Mạo của Ngài và Quyền Uy Tối Thượng của Ngài.’*

Hai vị Thiên thần cảm thấy bối rối vì không biết phải ghi chép lại lời nói này như thế nào. Họ (Thiên thần) thẳng thiên lên gặp Allah (ﷻ) và tâu: *‘Kính thưa Đấng Chủ Tể của chúng tôi! Có một bề tôi của Ngài vừa thốt ra một lời và chúng tôi không dám chắc phải ghi chép lại nó cho y như thế nào cho đúng.’*

Allah (ﷻ) phán trong khi Ngài đã biết rõ những gì mà bề tôi của Ngài (ﷻ) vừa nói: **((Bề tôi của TA đã nói những gì?))**

Họ (Thiên thần) tâu: *‘Y nói: ‘Kính thưa Allah! Ngài là Hamd; bởi vì nó (Hamd) phù hợp với sự thanh nhã của Điện Mạo của Ngài và Quyền Uy Tối Thượng của Ngài.’*

Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho họ (Thiên thần): **((Hãy ghi chép lại đúng với những gì mà bề tôi của TA đã thốt ra, cho đến khi nào y đến gặp TA thì TA sẽ ban thưởng cho y về điều này)).**

* Al (ال) Trước Hamd (حمد) Bao Hàm Mọi Lời Ca Tụng, Tán Dương và Cảm Kịch Dành Cho Allah (ﷻ):

Các mẫu tự **Alif** (أ) và **Lam** (ل) trước từ **Hamd** (حمد) bao hàm mọi lời ca tụng, tán dương và lời cảm kích dành cho Allah (ﷻ). Trong một Hadith có nói như sau:

" أَللَّهُمَّ لَكَ الْحَمْدُ كُلُّهُ ، وَلَكَ الْمُلْكُ كُلُّهُ ، وَبِيَدِكَ الْخَيْرُ كُلُّهُ ، وَإِلَيْكَ يُرْجَعُ الْأَمْرُ كُلُّهُ . "

“Kính thưa Allah! Mọi lời ca tụng đều dâng lên Ngài, Ngài là Đấng nắm toàn quyền sở hữu, mọi sự tốt đẹp đều nằm trong Bàn Tay của Ngài và mọi vấn đề, sự việc đều phải phụ thuộc vào Ngài.”

* Ý Nghĩa Của Ar-Rabb (الرب), Đấng Chủ Tể:

Ar-Rabb là Đấng Chủ Tể nắm toàn quyền điều hành vạn vật và vũ trụ.

Ar-Rabb, theo ngôn ngữ học có nghĩa là người kiểm soát, hoặc là người nắm toàn quyền điều hành.

Các ý nghĩa của **Ar-Rabb** được đề cập ở trên dành cho Allah (ﷻ) đều đúng cả. Khi từ **Rabb** đứng riêng lẻ là chỉ sử dụng duy nhất để nói về Allah (ﷻ). Còn nếu dùng cho những ai khác ngoài Allah (ﷻ) thì nó có thể được sử dụng hay nói là **Rabb Ad-Dar** (رب الدار); có nghĩa là chủ sở hữu của vật này hay vật kia. **Ar-Rabb** là Danh Xưng Vĩ Đại Nhất của Allah (ﷻ).

* Ý Nghĩa Của Al-`Alamin (الْعَالَمِينَ) - Vũ Trụ Và Muôn Loài:

Al-`Alamin (الْعَالَمِينَ) là số nhiều của `Alam (عالم); có nghĩa là bao hàm mọi vạn vật hiện hữu, ngoại trừ Allah (ﷻ). Từ **Al-`Alamin** (الْعَالَمِينَ) bản thân nó là dạng số nhiều, và không có dạng số ít.

Al-`Alamin (الْعَالَمِينَ) là những tạo vật riêng biệt hiện hữu trong các tầng trời và trái đất, trên mặt đất, dưới biển cả, và trong không gian. Mỗi thế hệ tạo vật đều được gọi là một `Alam (عالم).

Ông Al-Farra` và ông `Ubayd (رضي الله عنه) nói về `Alam (عالم) như sau: “`Alam (عالم) bao gồm tất cả những gì có tâm trí, loài Jinn, nhân loại, các thiên thần, loài ác quỷ (Shaytan); và không bao gồm các loài động vật.”

Tương tự, ông Zayd bin Aslam và ông Abu Muhaysin (رضي الله عنه) nói về `Alam (عالم) như sau: “`Alam (عالم) bao gồm tất cả những gì có linh hồn mà Allah (ﷻ) đã tạo ra.”

Còn ông Qatadah (رضي الله عنه) thì nói về رَبِّ الْعَالَمِينَ - **Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài**; như sau: “Mỗi loại tạo vật là một `Alam (عالم).”

Ngoài ra, thì ông Az-Zajjaj (ﷺ) cũng đã nói như sau: “`**Alam** (عالم) bao gồm mọi tạo vật mà Allah (ﷻ) đã tạo ra trong cuộc sống này và vào Ngày Sau.” Còn ông Qurtubi (ﷺ) thì đã diễn giải như sau: “Ý nghĩa chính xác của `**Alam** (عالم) là sự bao hàm mọi vật mà Allah (ﷻ) đã tạo ra trong cả hai thế giới.”

Như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Ash-Shu`ara³⁷ như sau:

قال الله تعالى:

﴿ قَالَ فِرْعَوْنُ وَمَا رَبُّ الْعَالَمِينَ (٢٣) قَالَ رَبُّ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنَّ كُنْتُمْ مُوقِنِينَ (٢٤) ﴾

سورة الشعراء: ٢٣ - ٢٤

((Fir'aun lên tiếng: “Và **Rabb** của ‘alamin là gì vậy?” Musa đáp: “**Rabb** của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất, nếu quý ngài muốn có một niềm tin vững chắc (về Ngài).”)) [Surah Ash-Shu`ara: 23 – 24]

*** Tại Sao Sự Tạo Hóa Được Gọi là `Alam (عالم) :**

`**Alam** (عالم) xuất phát từ từ `**Alamah** (علامة) đó là bởi vì nó là một dấu hiệu khẳng định sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa và Sự Duy Nhất của Ngài (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ (٣) ﴾

((**3- Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;**))

Ông Qurtubi (ﷺ) đã nói như sau: “Allah (ﷻ) đã mô tả Bản Thân Ngài bằng ‘**Ar-Rahman Ar-Rahim**’ tiếp nối sau Lời phán ‘**Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài**’. Vì thế Lời phán này của Ngài (ﷻ) bao gồm một sự cảnh báo và sự khuyến khích.”

Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ نَبِيُّ عِبَادِي أَنِّي أَنَا الْعَفُورُ الرَّحِيمُ (٤٩) وَأَنَّ عَذَابِي هُوَ الْعَذَابُ الْأَلِيمُ (٥٠) ﴾ سورة الحجر: ٤٩ - ٥٠

(((Hỡi Muhammad) hãy báo cho bè tôi của **TA** biết (rằng) **TA** đây là

³⁷. Ash-Shu`ara (الشعراء): Các Thi Sĩ

Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung. Nhưng sự trừng phạt của TA cũng sẽ rất đau đớn.)) [Surah Al-Hijr: 49 – 50]

Do đó, **Rabb** chứa đựng một sự cảnh báo, trong khi **Ar-Rahman Ar-Rahim** là sự khuyến khích, động viên.

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " لَوْ يَعْلَمُ الْمُؤْمِنُ مَا عِنْدَ اللَّهِ مِنَ الْعُقُوبَةِ مَا طَمِعَ فِي جَنَّتِهِ أَحَدٌ ، وَلَوْ يَعْلَمُ الْكَافِرُ مَا عِنْدَ اللَّهِ مِنَ الرَّحْمَةِ مَا قَنَطَ مِنْ رَحْمَتِهِ أَحَدٌ . "

“Nếu như người có đức tin biết được sự trừng phạt của Allah (ﷻ) đau đớn như thế nào; thì sẽ không có một ai mà không hy vọng vào việc được vào Thiên Đàng của Ngài (ﷻ). Và nếu như một kẻ bất tin biết được lòng khoan dung độ lượng của Allah (ﷻ) bao la như thế nào; thì sẽ không có một ai mất hy vọng vào việc có được sự ban thưởng của Ngài (ﷻ).”³⁸

*** Đấng Nắm Giữ Toàn Quyền Tối Cao Độc Lập Vào Ngày Phán Xét:**

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ مَا لِكَ يَوْمَ الدِّينِ (٤) ﴾

((4- Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng).))

Allah (ﷻ) đề cập đến sự toàn quyền phán xét của Ngài (ﷻ) vào Ngày Phục Sinh, và chắc chắn không còn gì nghi ngờ nữa về sự toàn quyền của Ngài (ﷻ) trên vạn vật. Như Allah (ﷻ) đã phán rằng Ngài là Đấng Chủ Tể của vạn vật hiện hữu, bao gồm cả cuộc sống trên trái đất này và cuộc sống vào Ngày Sau. Allah (ﷻ) đề cập về Ngày Thương Phạt ở đây, do bởi vì vào Ngày đó chỉ duy nhất Ngài (ﷻ) tuyên bố về quyền sở hữu vạn vật. Vào Ngày đó không một ai được phép nói, ngoại trừ người nào mà Đấng Rất mực Độ Lượng cho phép (ﷻ).

Như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah An-Naba'³⁹ như sau:

قال الله تعالى:

³⁸. Sahih Muslim.

³⁹. An-Naba' (النبا): Các Nguồn Tin Lớn.

﴿يَوْمَ يَقُومُ الرُّوحُ وَالْمَلَائِكَةُ صَفًّا لَا يَتَكَلَّمُونَ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَقَالَ صَوَابًا﴾ سورة النبأ : ٣٨

((Ngày mà Thiên thần Jibril và các thiên thần đứng thành hàng. Không ai được nói ngoại trừ người nào mà Đấng Rất mực Độ Lượng cho phép; và y sẽ nói điều nào đúng đắn.)) [Surah An-Naba': 38]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿يَوْمَئِذٍ يَتَّبِعُونَ الدَّاعِيَ لَا عِوَجَ لَهُ وَخَشَعَتِ الْأَصْوَاتُ لِلرَّحْمَنِ فَلَا تَسْمَعُ إِلَّا هَمْسًا﴾ سورة طه : ١٠٨

((Vào Ngày đó, chúng sẽ đi theo vị Gọi (Thiên thần). Y chẳng có gì lừa dối; và những tiếng nói sẽ tắt lịm đi trước mặt Đấng Rất mực Độ lượng cho nên Người sẽ không còn nghe thấy gì ngoài tiếng xầm xì;)) [Surah Ta-Ha: 108]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿يَوْمَ يَأْتِ لَا تَكَلَّمُ نَفْسٌ إِلَّا بِإِذْنِهِ فَمِنْهُمْ شَقِيٌّ وَسَعِيدٌ﴾ سورة هود : ١٠٥

((Ngày mà khi nó đến, không một người (linh hồn) nào được lên tiếng trừ phi có phép của Ngài (Allah). Do đó, trong họ có kẻ bị họa và có người được phúc.)) [Surah Hud: 105]

Ông Ad-Dahhak (رضي الله عنه) nói rằng ông Ibn `Abbad (رضي الله عنه) đã diễn giải như sau: “Allah (ﷻ) phán: ‘Vào Ngày đó, không một ai sở hữu bất cứ vật gì mà họ đã từng sở hữu trong đời sống trần tục.’”

* Ý Nghĩa Của Yawm Ad-Din (يَوْمَ الدِّينِ):

Ông Ibn `Abbad (رضي الله عنه) nói rằng: “**Yawm Ad-Din** là Ngày Thượng Phạt cho các tạo vật của Allah (ﷻ); có nghĩa là Ngày Phán Xét Cuối Cùng. Vào Ngày đó, Allah (ﷻ) sẽ phán xét các tạo vật của Ngài (ﷻ) về việc làm của họ, việc làm xấu xa thì sẽ nhận được sự xấu xa, việc làm tốt thì sẽ nhận được sự tốt lành; trừ phi những ai được Ngài (ﷻ) khoan dung.”

Ngoài ra, nhiều vị Shahabah, Tabi'in và các Học giả Salaf cũng đã diễn giải tương tự giống như những gì mà ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói.

* Allah (ﷻ) Là Al-Malik – الملك (Đức Vua):

Allah (ﷻ) là Đức Vua của vạn vật và muôn loài. Trong Surah Al-Hashr⁴⁰, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ الْقُدُّوسُ السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْمُهَيْمِنُ الْعَزِيزُ الْجَبَّارُ الْمُتَكَبِّرُ
سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُشْرِكُونَ.﴾ سورة الحشر: ٢٣

((Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không có một Đấng Thượng Đế nào khác (xứng đáng được tôn thờ), Đức Vua, Đấng Linh Thiêng, Đấng Ban sự Bằng An, Đấng Ban bố Đức Tin, Đấng Bảo Vệ An Ninh, Đấng Toàn Năng, Đấng Không Cưỡng lại được, Đấng Tự Hào. Quang vinh và trong sạch thay Allah! Ngài vượt hẳn những điều hay kể ‘hợp tác’ mà chúng (những kẻ thờ đa thần) đã quy cho Ngài.)) [Surah Al-Hashr: 23]

Trong Sahih Al-Bukhari và Muslim, ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "أَخْنَعُ اسْمٍ عِنْدَ اللَّهِ رَجُلٌ تَسَمَّى بِمَلِكِ الْأَمْلَاكِ وَلَا مَالِكَ إِلَّا اللَّهُ."

“Tên gọi đáng ghét và hèn hạ nhất đối với Allah (ﷻ) là một người tự gọi bản thân y là vị vua của những vị vua. Trong khi không có bất kỳ vị vua của những vị vua nào cả, ngoại trừ Allah (ﷻ).”

Tương tự, trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "يَقْبِضُ اللَّهُ الْأَرْضَ وَيَطْوِي السَّمَاءَ بِيَمِينِهِ ثُمَّ يَقُولُ: أَنَا الْمَلِكُ، أَيَّنَ مُلُوكِ الْأَرْضِ؟ أَيَّنَ الْجَبَّارُونَ؟ أَيَّنَ الْمُتَكَبِّرُونَ؟"

“(Vào Ngày Phán Xét) Allah (ﷻ) sẽ chộp lấy trái đất và gập lại các tầng trời bằng Tay Phải của Ngài (ﷻ) và phán: ((TA là Đức Vua! Các đức vua của trái đất đang ở đâu? Các bạo chúa đang ở đâu? Những kẻ kiêu căng ngạo mạn đang ở đâu?))”

Allah (ﷻ) đã phán trong Thiên kinh Qur’an như sau:

قال الله تعالى:

﴿يَوْمَ هُمْ بَارِزُونَ لَا يَخْفَىٰ عَلَى اللَّهِ مِنْهُمْ شَيْءٌ لِمَنِ الْمُلْكُ الْيَوْمَ لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ.﴾ سورة غافر: ١٦

⁴⁰. Al-Hashr: Cuộc Tập Trung Lực Lượng.

((Ngày mà tất cả sẽ phải đến trình diện. Không một điều (tội lỗi) nào của họ có thể giấu giếm khỏi Allah. Quyền hành (Phán xử) vào Ngày đó sẽ thuộc về ai? Thuộc về Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.))

[Surah Gafir: 16]

Như trong trường hợp con người gọi một người phạm là vua trong cuộc sống trần tục thì lời gọi đó chỉ là hình thái của một lối diễn thuyết. Chẳng hạn như Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Baqarah⁴¹ như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَقَالَ لَهُمْ نَبِيُّهُمْ إِنَّ اللَّهَ قَدْ بَعَثَ لَكُمْ طَالُوتَ مَلِكًا ... ﴾ سورة البقرة : ٢٤٧

((Và Nabi (Samuel) của họ đã bảo họ: « Allah đã chỉ định Talut làm vua của các người » ...)) [Surah Al-Baqarah: 247]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿ ... وَكَانَ وِرَاءَهُمْ مَلِكٌ يَأْخُذُ كُلَّ سَفِينَةٍ غَصْبًا ﴾ سورة الكهف : ٧٩

((... Có một ông vua hay dùng cường quyền mà tịch thu tất cả các chiếc thuyền (của người khác).)) [Surah Al-Kahf: 79]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿ ... إِذْ جَعَلَ فِيكُمْ أَنْبِيَاءَ وَجَعَلَكُمْ مُلُوكًا ... ﴾ سورة المائدة : ٢٠

((... khi Ngài bổ nhiệm trong các người các Nabi và làm cho các người thành vua (chúa) ...)) [Surah Al-Ma-idah: 20]

Ngoài ra, trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " مِثْلُ الْمُلُوكِ عَلَى الْأَسِيرَةِ. "

“Giống như những vị vua trông cậy vào ngai vương của họ.”

* Ý Nghĩa Của Ad-Din (الدِّين):

Ad-Din có nghĩa là sự phụ thuộc vào việc thưởng phạt. Allah (ﷻ) đã phán như sau:

⁴¹. Al-Baqarah: Con Bò Cái Tơ

قال الله تعالى:

﴿يَوْمَئِذٍ يُوفِّيهِمُ اللَّهُ دِينَهُمُ الْحَقَّ وَيَعْلَمُونَ أَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ الْمُبِينُ﴾ سورة النور: ٢٤

((Vào Ngày đó, Allah sẽ báo đền đầy đủ về hành vi của chúng và chúng sẽ biết Allah là Chân lý hiển hiện.)) [Surah An-Nur: 25]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿أَيُّدًا مِثْنًا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظَامًا أَتِنَّا لَمَدِينُونَ﴾ سورة الصافات: ٥٣

((Phải chăng sau khi chết và thành cát bụi và xương khô, chúng ta sẽ được (dựng sống lại) để chịu xét xử?)) [Surah As-Saffat: 53]

Trong một Hadith, Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): "الكَيْسُ مَنْ دَانَ نَفْسَهُ وَعَمِلَ لِمَا بَعْدَ الْمَوْتِ."

“Một người thông minh là người tính toán cho bản thân của y phải làm việc chuẩn bị cho cuộc sống sau khi chết.”

Có nghĩa là y luôn giữ cho bản thân y sống có trách nhiệm với Allah (ﷻ).

Tương tự, ông `Umar (رضي الله عنه) cũng đã có nói như sau:

- Hãy luôn giữ cho bản thân của các người sống có trách nhiệm trước khi các người được yêu cầu sống phải có trách nhiệm.
- Cân nhắc, xem xét cẩn thận bản thân của các người trước khi các người bị xem xét, cân nhắc.
- Hãy tự chuẩn bị cho sự tụ họp lớn nhất trước khi các người trình diện trước Đấng (ﷻ) nắm rõ việc làm của các người. Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿يَوْمَئِذٍ تُعْرَضُونَ لَا تَخْفَى مِنْكُمْ خَافِيَةٌ﴾ سورة الحاقة: ١٨

((Vào Ngày đó, các người sẽ được triệu tập để xét xử, không một điều bí mật nào của các người sẽ được giấu nhem nữa,)) [Surah Al-Haqqah: 18]

* Ý Nghĩa Ngôn Ngữ Và Tôn Giáo Của `Ibadah (عبادة):

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ (٥)﴾

((5- (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ;))

Theo ngôn ngữ học, `Ibadah có nghĩa là làm dịu bớt, hay là làm hạ bớt.

Chẳng hạn như, một con đường được mô tả như là **Mu`abbadah** - معبدة; có nghĩa là ‘sự mở đường, sự chuẩn bị’. Còn trong thuật ngữ tôn giáo, `Ibadah ngụ ý nói về lòng yêu thương cao cả, sự khiêm tốn và kính sợ.

*** Sự Đáng Khen Của Việc Tuyên Bố Mục Đích Của Hành Vi Thờ Phụng Trước Đấng Chủ Nhân Của Sự Thờ Phụng. Và Sự Đáng Khen Của Việc Phủ Nhận Thờ Phụng Thần Linh Khác:**

“**Ngài ...**”, có nghĩa là bề tôi chỉ tôn thờ duy nhất Ngài và không tôn thờ ai khác; và bề tôi hoàn toàn phụ thuộc và phó thác nơi Ngài (ﷻ) duy nhất. Đây là một hình thức hoàn hảo của sự vâng mệnh và tôn giáo chân chính bao hàm hai quan điểm này.

Các Học giả Salaf nói rằng **Surah Al-Fatihah** là sự huyền bí của Thiên kinh Qur’an, còn những Lời phán “إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ - (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ”; là sự huyền bí của **Surah Al-Fatihah**.

Phần đầu là sự tuyên bố về sự vô tội từ **Shirk**⁴² (thuyết đa thần); và phần thứ hai là sự phủ nhận về việc sở hữu quyền lực hay sức mạnh, và thể hiện sự thừa nhận rằng mọi sự việc đều nằm dưới quyền kiểm soát tuyệt đối của Allah (ﷻ). Như Allah (ﷻ) đã phán trong Thiên kinh Qur’an như sau:

قال الله تعالى:

﴿وَلِلَّهِ غَيْبُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَيْهِ يُرْجَعُ الْأَمْرُ كُلُّهُ فَاعْبُدْهُ وَتَوَكَّلْ عَلَيْهِ وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ.﴾

سورة هود: ١٢٣

⁴². Shirk (شرك): là hành động tôn thờ hay tổ hợp những thần linh khác, hay các tạo vật khác ngang hàng cùng với Ngài (ﷻ).

((Và điều vô hình của các tầng trời và trái đất là của Allah; mọi việc đều được trình về cho Ngài quyết định. Bởi thế, hãy thờ phụng Ngài và phó thác cho Ngài (hỡi Muhammad!). Và *Rabb* của Người không làm ngo về mọi điều các người làm.)) [Surah Hud: 123]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ قُلْ هُوَ الرَّحْمَنُ أَمَّنَّا بِهِ وَعَلَيْهِ تَوَكَّلْنَا فَسَتَعْلَمُونَ مَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ. ﴾ سورة الملك : ٢٩

((Hãy bảo chúng: “Ngài là ar-Rahman, bọn ta tin tưởng Ngài và phó thác cho Ngài. Rồi đây các người sẽ sớm biết ai là kẻ lạc hướng rõ rệt”.))
[Surah Al-Mulk: 29]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَاتَّخِذْهُ وَكِيلًا. ﴾ سورة المزمل : ٩

((*Rabb* của phương Đông và phương Tây; không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài. Do đó, hãy tôn Ngài làm Đấng Bảo hộ của Người.))
[Surah Al-Muzzammil: 9]

Và; “ (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ; ”.

Ayah trên cho thấy hình thức diễn đạt ở đây thay đổi từ ngôi thứ ba đến lời diễn đạt trực tiếp qua việc sử dụng **Kaf** - كاف trong Lời phán **Iyyaka** – إِيَّاكَ (Ngài). Đó là bởi vì sau khi một bề tôi của Allah (ﷻ) ca tụng, tán dương và cảm tạ Ngài (ﷻ); y đứng trước Ngài (ﷻ) và nói chuyện trực tiếp với Ngài (ﷻ):

﴿ إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ (٥) ﴾

((5- (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ;))

Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Muzzammil⁴³ như sau:

قال الله تعالى:

﴿ ... فَاتَّخِذْهُ وَكِيلًا. ﴾ سورة المزمل : ٩

((... Do đó, hãy tôn Ngài làm Đấng Bảo hộ của Người.))

⁴³. Al-Muzzammil: Người cuốn mình trong áo.

[Surah Al-Muzzammil: 9]

Và; “ إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ - (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ; ”.

*** Surah Al-Fatihah Nói Về Sự Cần Thiết Của Việc Ca Tụng, Tán Dương Allah (ﷻ). Yêu Cầu Bắt Buộc Phải Đọc Surah Al-Fatihah Trong Mỗi Lễ Nguyện Solah:**

Phần khởi đầu của **Surah Al-Fatihah** chứa đựng lời ca tụng của Allah (ﷻ) dành riêng cho Bản Thân Ngài qua những Thuộc Tính tốt đẹp nhất của Ngài (ﷻ), và biểu lộ cho các bề tôi của Ngài (ﷻ) biết rằng họ cũng cần phải ca tụng tán dương Ngài (ﷻ) bằng phương thức tương tự. Do đó, bắt buộc đối với bất cứ những ai có khả năng thì đều phải đọc **Surah Al-Fatihah** trong mỗi Lễ nguyện Solah, nếu không thì Lễ nguyện Solah đó sẽ không có giá trị.

Ông `Ubadah bin As-Samit (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): " لَا صَلَاةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ. "

“Lễ nguyện Solah sẽ không có giá trị cho những ai dâng lễ nguyện mà không đọc Al-Fatihah (Chương Khai Đầu) của Kinh Sách.”⁴⁴

Ngoài ra, trong Sahih Al-Bukhari và Muslim cũng đã có ghi chép lại rằng ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله (ﷺ): يقول الله تعالى: قَسَمْتُ الصَّلَاةَ بَيْنِي وَبَيْنَ عَبْدِي نِصْفَيْنِ ، فَنِصْفُهَا لِي وَنِصْفُهَا لِعَبْدِي وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ ، إِذَا قَالَ الْعَبْدُ :

Allah (ﷻ) phán:

‘TA phân chia Lễ nguyện Solah (Al-Fatihah) thành hai phần giữa TA và bề tôi của TA; một phần dành cho TA và một phần dành cho bề tôi của TA. Bề tôi của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.’

Khi bề tôi của TA nói: ((الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ)) – Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài.)

Allah (ﷻ) phán: **‘Bề tôi của TA đã ca tụng, tán dương TA.’**

⁴⁴. Sohih Al-Bukhari và Muslim.

Khi bẻ tôi của TA nói: ((الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ - Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung;))

Allah (ﷻ) phán: **‘Bẻ tôi của TA đã ca tụng, tán dương TA.’**

Khi bẻ tôi của TA nói: ((مَالِكِ يَوْمِ الدِّينِ - Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng).))

Allah (ﷻ) phán: **‘Bẻ tôi của TA đã vĩ đại TA.’**

Nếu bẻ tôi của TA nói: ((إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ - (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ;))

Allah (ﷻ) phán: **‘Đây là giữa TA và bẻ tôi của TA, và bẻ tôi của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.’**

Khi bẻ tôi của TA nói: ((اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ - Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính)) ;

Và;

((صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ - Con đường của những người đã được Ngài ban ân, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.))

Allah (ﷻ) phán: **‘Điều này dành cho nô lệ của TA, và và nô lệ của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.’**

* Tawhid Al-Uluhiyyah – توحيد الألوهية :

Ông Ad-Dahhak (رضي الله عنه) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói về ‘إِيَّاكَ نَعْبُدُ - (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng’ như sau: “Ngài (ﷻ) là Đấng duy nhất mà chúng ta phải thờ phụng; Ngài (ﷻ) là Đấng mà chúng ta phải kính sợ; Ngài (ﷻ) là Đấng mà chúng ta hy vọng và phó thác; Ngài (ﷻ) là Đấng Chủ Tể duy

nhất của vũ trụ và muôn loài, và ngoài Ngài (ﷻ) ra thì không có một ai nữa xứng đáng là Đấng Chủ Tể cả.”

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

‘وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ’

‘Và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ’

Ông Qatadah (رضي الله عنه) nói về Lời phán: ‘**وَإِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ** - (Ôi Allah), **duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ**’ như sau: “Allah (ﷻ) mệnh lệnh chúng ta phải thờ phụng Ngài (ﷻ) một cách chân thành, và thỉnh cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ) cho những điều liên quan đến tất cả các vấn đề hay công việc của chúng ta.”

Allah (ﷻ) phán ‘**وَإِيَّاكَ نَعْبُدُ** - (Ôi Allah), **duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng**’ trước rồi mới phán ‘**وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ** - **Và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ**’; bởi vì mục đích chính ở đây là sự thờ phụng, trong khi sự giúp đỡ của Allah (ﷻ) là công cụ bổ sung cho mục đích này. Vì thế, đầu tiên là chúng ta cần phải chú tâm đến các khía cạnh quan trọng nhất, và những khía cạnh sau thì ít quan trọng hơn. Allah (ﷻ) là Đấng Thông Lãm và Am Tường mọi việc.

*** Allah (ﷻ) Gọi Thiên Sứ Của Ngài (ﷻ) Là Một `Abd (عبد) :**

Allah (ﷻ) gọi Thiên Sứ của Ngài (ﷻ) là một `Abd (bè tôi, nô lệ) khi Ngài (ﷻ) đề cập đến việc Ngài (ﷻ) ban Kinh Sách của Ngài xuống cho Thiên sứ (ﷻ); sự liên quan của Thiên sứ (ﷻ) trong việc mời gọi nhân loại đến với Ngài (ﷻ) và chỉ thờ phụng Ngài (ﷻ) duy nhất; và Al-Isra' (Chuyến du hành ban đêm; Thiên sứ Muhammad (ﷺ) được Thiên thần Jibril (ﷺ) đưa đi từ Makkah đến Jerusalem, rồi sau đó thì thăng thiên lên trời). Đây là những sứ mệnh danh dự nhất mà Allah (ﷻ) dành cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَى عَبْدِهِ الْكِتَابَ وَلَمْ يَجْعَلْ لَهُ عِوَجًا. ﴾ سورة الكهف: ١

((Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ban Kinh sách (Qur'an) cho Người tôi trung của Ngài và không làm Nó quanh co;))

[Surah Al-Kahf: 1]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿ وَأَنْتُمْ لَمَّا قَامَ عَبْدُ اللَّهِ يَدْعُوهُ كَادُوا يَكُونُونَ عَلَيْهِ لِبَدًا ۚ ﴾ سورة الجن : ١٩

((Và quả thật, khi người bề tôi của Allah đứng cầu nguyện Ngài, chúng (những kẻ không tin) xúm nhau đến bao quanh Người đông đảo.))

[Surah Al-Jinn: 19]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿ سُبْحَانَ الَّذِي أَسْرَى بِعَبْدِهِ لَيْلًا مِنَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ إِلَى الْمَسْجِدِ الْأَقْصَى الَّذِي بَارَكْنَا حَوْلَهُ لِنُرِيَهُ مِنْ آيَاتِنَا إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ۚ ﴾ سورة الإسراء : ١

((Quang vinh và trong sạch thay Ngài, Đấng đã cho đưa người bề tôi của Ngài đi xa, vào một đêm, từ Thánh đường Al-Haram (tại Makkah) đến Thánh đường Al-Aqsa (tại Jerusalem) mà vòng đai đã được TA ban phúc, để TA chỉ cho Người thấy những Dấu hiệu của TA. Rõ thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy.)) [Surah Al-Isra': 1]

* Khuyến Khích Thực Hiện Những Hành Vi Thờ Phụng Trong Thời Gian Gặp Hoạn Nạn, Đau Buồn:

Allah (ﷻ) đã khuyến khích Thiên sứ của Ngài phải thường xuyên thực hiện những hành vi thờ phụng trong thời gian gặp hoạn nạn hay đau buồn; do bởi những kẻ bất tin đã phủ nhận và không tuân theo Người (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَلَقَدْ نَعْلَمُ أَنَّكَ يَضِيقُ صَدْرُكَ بِمَا يَقُولُونَ (٩٧) فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ وَكُنْ مِنَ السَّاجِدِينَ (٩٨) وَاعْبُدْ رَبَّكَ حَتَّىٰ يَأْتِيَكَ الْيَقِينُ (٩٩) ﴾ سورة الحجر : ٩٧ – ٩٩

((Và quả thật, TA biết lòng Người se lại vì những điều chúng đã nói; Nhưng hãy tán dương lời ca tụng Rabb của Người và trở thành một người phủ phục (Allah). Và hãy thờ phụng Rabb của Người cho đến khi điều khẳng định sẽ xảy đến cho Người.)) [Surah Al-Hijr: 97 – 99]

* Tại Sao Sự Ca Tụng, Tán Dương Lại Được Đề Cập Trước:

Tiếp nối theo lời ca tụng và tán dương Allah (ﷻ) là lời thỉnh cầu của chúng ta với Đấng mà chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ. Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ فَنِصْفُهَا لِي وَنِصْفُهَا لِعَبْدِي ، وَلِعَبْدِي مَا سَأَلَ ﴾

((Một phần dành cho TA và một phần dành cho bề tôi của TA, và bề tôi của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.))

Đây là một phương pháp tốt nhất để tìm kiếm sự giúp đỡ bằng cách ca tụng tán dương Allah (ﷻ) là Đấng mà chúng ta thỉnh cầu sự giúp đỡ trước, rồi sau đó mới thỉnh cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ) cho bản thân của chúng ta và cho những đồng đạo Muslim của chúng bằng cách nói “ اهدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ - Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính; ”

Đây cũng là phương pháp hữu hiệu nhất nhằm có được một sự phúc đáp tích cực cho lời thỉnh cầu của chúng ta. Thỉnh cầu sự giúp đỡ có thể được thực hiện theo hình thức truyền đạt hoàn cảnh của một người thỉnh cầu sự giúp đỡ. Điển hình như Thiên sứ Musa (ﷺ) đã thỉnh cầu với Allah (ﷻ) như sau:

﴿ فَسَقَى لَهُمَا ثُمَّ تَوَلَّى إِلَى الظِّلِّ فَقَالَ رَبِّ إِنِّي لِمَا أَنزَلْتَ إِلَيَّ مِنْ خَيْرٍ فَقِيرٌ. ﴾ سورة القصص : ٢٤

((Do đó, Musa ra tay múc nước (giùm cho) hai cô gái rồi lui về nghỉ mát dưới bóng cây. Tiếp đó, Người cầu nguyện: “Lạy Rabb của bề tôi! Bề tôi đang cần điều lành mà Ngài sắp ban cho”.)) [Surah Al-Qasas: 24]

Ngoài ra, chúng ta có thể nhắc đến các Thuộc tính của Ngài (ﷻ) trước rồi sau đó mới thỉnh cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ). Như, **Dhan-Nun** (ذي النون) đã thỉnh cầu như sau:

﴿ وَذَا النُّونِ إِذْ ذَهَبَ مُغَاضِبًا فَظَنَّ أَنْ لَنْ نَقْدِرَ عَلَيْهِ فَنَادَى فِي الظُّلُمَاتِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ

سُبْحَانَكَ إِنِّي كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ. ﴾ سورة الأنبياء : ٨٧

((Và (hãy nhớ) Dhan-nun (Jonah), khi Người nổi giận bỏ đi và đã nghỉ TA không có quyền làm gì Người. Nhưng Người đã cầu xin (với TA) thưa: “Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài; Quang vinh thay Ngài! Quả thật bề tôi là một người sai quấy.)) [Surah Al-Anbiya: 87]

Hơn nữa, chúng ta cũng có thể ca tụng và tán dương Ngài (ﷻ) mà không cần phải đề cập đến điều mà chúng ta đang cần.

* Ý Nghĩa Của Sự Hướng Dẫn Được Đề Cập Trong Surah:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ (٦) ﴾

((6- Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính;))

Sự hướng dẫn được đề cập trong Surah là sự hướng dẫn trực tiếp dẫn đến thành công. Qua Ayah trên cho thấy ý nghĩa của nó là sự hướng dẫn, trực tiếp dẫn đến và ban cấp cho chúng một sự hướng dẫn đúng.

Tương tự trong Surah Al-Balad⁴⁵, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ وَهَدَيْنَاهُ النَّجْدَيْنِ ﴾ سورة البلد : ١٠

((Và chỉ cho y hai con đường (chính và tà)?)) [Surah Al-Balad: 10]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ شَاكِرًا لِأَنْعَمِهِ اجْتَبَاهُ وَهَدَاهُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴾ سورة النحل : ١٢١

((Người biết ơn (Allah) về những Ân huệ của Ngài. Ngài đã chọn Người và hướng dẫn Người theo Chính đạo.)) [Surah Al-Nahl: 121]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ مِنْ دُونِ اللَّهِ فَاهْدُوهُمْ إِلَى صِرَاطِ الْجَحِيمِ ﴾ سورة الصافات : ٢٣

((“Không phải Allah, rồi đưa chúng đến con đường dẫn vào Hỏa ngục;)) [Surah As-Saffat: 23]

Tương tự, Allah (ﷻ) cũng đã phán trong Surah As-Shura⁴⁶ như sau:

⁴⁵. Al-Balad (البلد): Thị trấn

⁴⁶. As-Shura (الشورى): Sự tham khảo

قال الله تعالى:

﴿ ... وَإِنَّكَ لَتَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴾ سورة الشورى : ٥٢

((Và quả thật, Người (Muhammad) hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính:)) [Surah As-Shura: 42]

Và;

قال الله تعالى:

﴿ ... الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي هَدَانَا لِهَذَا ... ﴾ سورة الأعراف : ٤٣

((... “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã hướng dẫn chúng tôi đến chỗ này; ...)) [Surah Al-A'raf: 43]

Có nghĩa là hướng dẫn chúng ta, dẫn dắt chúng ta và làm cho chúng ta hội đủ điều kiện để vào Thiên Đàng.

* Ý Nghĩa Của As-Sirat Al-Mustaqim (الصِّرَاطُ الْمُسْتَقِيمُ) – Con Đường Ngay Chính:

Imam Abu Ja'far At-Tabari (رحمه الله) nói về ý nghĩa của **As-Sirat Al-Mustaqim** như sau:

“Ummah⁴⁷ đã đồng thuận rằng trong ngôn ngữ của người Ả-rập thì **As-Sirat Al-Mustaqim** là một con đường thông suốt, ngay thẳng và không có ngã rẽ. Chẳng hạn như ông Jarir bin `Atiyah Al-Khatafi đã nói trong một bài thơ như sau: ‘Lãnh tụ của đức tin luôn đi trên một con đường thẳng tắp; mặc dù có những con đường khác gồ ghề và quanh co.’

Imam At-Tabari (رحمه الله) cũng đã nói rằng: “*Có rất nhiều bằng chứng cho thực tế này.*”

Imam At-Tabari (رحمه الله) nói tiếp: “*Người Ả-rập sử dụng thuật ngữ Sirat trong việc tham chiếu cho mỗi việc làm và lời nói cho dù nó chân thật hay là lừa lọc. Vì thế, người Ả-rập mô tả người chân thật như là một con đường ngay chính, và người xấu xa độc ác thì được mô tả như là một con đường gồ ghề, quanh co. Con đường ngay chính được đề cập trong Thiên kinh Qur'an là nói về Islam.*”

⁴⁷. Ummah: Cộng đồng.

Imam Ahmad (رحمه الله) có ghi chép lại trong Quyển Musnad của Imam (رحمه الله) rằng ông An-Nawwas bin Sam`an (رحمه الله) thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم:
صَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا .

صِرَاطٌ مُسْتَقِيمًا ، وَعَلَى جَنْبَيْ الصِّرَاطِ سُورَانِ فِيهِمَا أَبْوَابٌ مُفْتَتِحَةٌ ، وَعَلَى الْأَبْوَابِ سُتُورٌ
مُرْحَاهُ ، وَعَلَى بَابِ الصِّرَاطِ دَاعٍ يَقُولُ :
يَا أَيُّهَا النَّاسُ ادْخُلُوا الصِّرَاطَ جَمِيعًا وَلَا تَعْوَجُوا ،
وَدَاعٍ يَدْعُو مِنْ فَوْقِ الصِّرَاطِ ، فَإِذَا أَرَادَ الْإِنْسَانُ أَنْ يَفْتَحَ شَيْئًا مِنْ تِلْكَ الْأَبْوَابِ .
قال : وَيُحَكِّ لَمْ تَفْتَحْهُ فَإِنَّكَ إِذَا فَتَحْتَهُ تَلَجَّهُ ،

- فَالصِّرَاطُ : الْإِسْلَامُ
- وَالسُّورَانِ : حُدُودُ اللَّهِ وَالْأَبْوَابُ الْمُفْتَتِحَةُ مَحَارِمُ اللَّهِ
- وَذَلِكَ الدَّاعِي عَلَى رَأْسِ الصِّرَاطِ كِتَابُ اللَّهِ ، وَالدَّاعِي مِنْ فَوْقِ الصِّرَاطِ وَاعِظُ اللَّهِ فِي قَلْبِ كُلِّ مُسْلِمٍ .

Allah (ﷻ) đã dựng lên một tấm gương điển hình:

- Một con đường ngay chính (**Sirat - الصِّرَاطُ**) rằng nó được bao bọc bởi hai bức tường với rất nhiều cánh cửa, và giữa hai bức tường được che phủ bởi những bức màn. Có một người gọi cửa của **Sirat**; và cũng là người kêu gọi hay người báo tin:
- ‘Hỡi nhân loại! Hãy vững bước đi trên con đường ngay chính và đừng xa rời nó.’
- Lúc đó, một người kêu gọi từ con đường trên cũng đang cảnh cáo bất cứ những ai muốn mở một trong những cánh cửa này:
- ‘Tai ương cho người! Đừng mở nó, nếu như nhà người mở nó thì nhà người sẽ đi xuyên qua nó.’
- ♦. Con đường ngay chính là Islam.
- ♦. Hai bức tường là sự giới hạn mà Allah (ﷻ) đã dựng lên.
- ♦. Trong khi những cánh cửa là những gì mà Allah (ﷻ) nghiêm cấm.
- ♦. Người gọi cửa của Sirat là Kinh Sách của Allah (ﷻ).
- ♦. Trong khi người gọi của con đường trên (**Sirat**) là lời cảnh cáo của Allah (ﷻ) trong trái tim của mỗi người Muslim.

* Người Có Đức Tin Phải Tỉnh Cầu Sự Hướng Dẫn, Làm Và Tuân Theo Sự Hướng Dẫn:

Nếu như có người hỏi: “*Tại sao người có đức tin phải tỉnh cầu sự hướng dẫn của Allah (ﷻ) vào mỗi Lễ nguyện Solah và vào những thời điểm khác nữa; trong khi người có đức tin đã được hướng dẫn rồi. Có lẽ rằng người có đức tin chưa thực sự có được sự hướng dẫn chăng?*”

Trả lời cho những câu hỏi này rằng nếu như người có đức tin ngày đêm không cần phải tỉnh cầu sự hướng dẫn của Allah (ﷻ), thì Allah (ﷻ) sẽ không cần phải hướng dẫn người có đức tin tỉnh cầu sự hướng dẫn của Ngài (ﷻ). Bề tôi của Allah (ﷻ) cần đến sự giúp đỡ của Allah (ﷻ) trong từng giây, từng phút và từng giờ trong cuộc sống của y nhằm có được bước đi vững vàng và liên tục thẳng bước trên con đường ngay chính. Vì thế, Allah (ﷻ) đã hướng dẫn các bề tôi của Ngài (ﷻ) phải luôn thường xuyên cầu khẩn sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ) nhằm đạt được sự thành công vững chắc.

Quả thực, người hạnh phúc nhất là người được Allah (ﷻ) ban cho sự hướng dẫn ngay chính. Và đây chính là kết quả của việc ngày đêm năng tỉnh cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا آمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي نَزَّلَ عَلَىٰ رَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي أَنْزَلَ مِن قَبْلُ ... ﴾

سورة النساء: ١٣٦

((Hỡi những ai có niềm tin! Hãy tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài và Kinh sách (Qur'an) mà Ngài đã ban xuống cho Sứ giả của Ngài và Kinh sách mà Ngài đã ban xuống trước đây ...)) [Surah An-Nisa': 136]

Qua Ayah trên, chúng ta nhận thấy rõ rằng Allah (ﷻ) đã mệnh lệnh cho những người có đức tin phải tin tưởng, và mệnh lệnh này không phải là sự dư thừa. Mặc dù, sự tìm kiếm ở đây là sự vững chắc và liên tục tiếp nối về việc tỉnh cầu rằng sẽ giúp cho những người có đức tin bước đi vững chắc trên con đường ngay chính.

Tương tự, Allah (ﷻ) cũng đã mệnh lệnh cho những bề tôi có đức tin của Ngài (ﷻ) phải khẩn cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ):

قال الله تعالى:

﴿ رَبَّنَا لَا تُزِغْ قُلُوبَنَا بَعْدَ إِذْ هَدَيْتَنَا وَهَبْ لَنَا مِنْ لَدُنْكَ رَحْمَةً إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴾

سورة آل عمران : ٨

((Họ thưa): “*Lạy Rabb chúng tôi! Xin đừng làm cho tâm lòng chúng tôi nghiêng ngả và lạc hướng sau khi Ngài đã hướng dẫn chúng tôi và xin ban cho chúng tôi Hồng ân từ Ngài bởi vì quả thật, Ngài là Đấng Hằng Ban bố.*”)
[Surah Al-`Imran: 8]

Do đó, ‘ اِهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ - Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính ’; có nghĩa là: “*Làm cho chúng vững vàng trên con đường ngay chính và không cho phép chúng ta xa rời nó.*”

Sau đó, thì Allah (ﷻ) đã hướng dẫn như sau:

قال الله تعالى:

﴿ صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ (٧) ﴾

((7- Con đường của những người đã được Ngài ban ân, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.))

Như chúng ta đã dẫn chứng một Hadith rằng một các bề tôi của Allah (ﷻ) đã khẩn cầu ‘ اِهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ - Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính ’; và Allah (ﷻ) đã phán: ((*Điều này dành cho bề tôi của TA, và bề tôi của TA sẽ đạt được những gì mà y thỉnh cầu.*))

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ ... ﴾

((Con đường của những người đã được Ngài ban ân, ...))

Tương tự như trong Surah An-Nisa⁴⁸, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

⁴⁸. An-Nisa’ (النساء): Phụ nữ

﴿ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصِّدِّيقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَئِكَ رَفِيقًا (٦٩) ذَلِكَ الْفَضْلُ مِنَ اللَّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ عَلِيمًا (٧٠) ﴾ سورو النساء : ٦٩ - ٧٠

((Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) thì sẽ là cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các Nabi, và các người yêu chuộng sự Thật, và của các anh hùng tử đạo và của các người hiền lương. Thật tuyệt hảo thay hội đoàn gồm các vị đó! Đó là Thiên ân của Allah. Và Allah biết đủ hết mọi việc.)) [Surah An-Nisa': 69 – 70]

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ ... غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ ﴾

((... Không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối.))

Có nghĩa là:

- ♦. Hướng dẫn chúng ta trên con đường ngay chính, con đường của những người đã được Ngài (ﷻ) ban ân. Đó là những người được hướng dẫn, cung kính và tuân lệnh của Allah (ﷻ) và các Thiên sứ của Ngài. Họ là những người giữ vững và tuân theo các mệnh lệnh của Allah (ﷻ), tuyệt đối tránh xa những gì mà Allah (ﷻ) nghiêm cấm. Giúp chúng ta tránh xa con đường của những người mà Allah (ﷻ) không yêu thương, và những người có tâm định xấu xa đòi bại. Những người nắm hiểu và yêu thích chân lý đều tránh xa nó.
- ♦. Ngoài ra, nó cũng giúp chúng ta tránh xa khỏi con đường của những người sẽ đưa chúng ta đi lầm đường lạc lối; những người đánh mất kiến thức, và kết quả là họ lang thang, lạc lõng trong việc không được hướng dẫn, và hoàn toàn không có khả năng nhằm tìm kiếm một con đường ngay chính.

Allah (ﷻ) khẳng định rằng hai con đường mà Ngài (ﷻ) mô tả ở đây không phải là hai con đường ngay chính, khi Ngài (ﷻ) lặp đi lặp lại sự phủ định **không** - لا. Hai con đường này là hai con đường của những người Thiên chúa giáo và người Do thái giáo. Người có đức tin phải thận trọng và tránh xa nó. Con đường của những người có đức tin là kiến thức của chân lý và phải tuyệt đối nắm vững, noi theo nó. Thực tế, cho thấy rằng những người Do thái giáo đã phủ nhận và khước

từ thực hành tôn giáo, còn những người Thiên chúa giáo thì đã đánh mất đi kiến thức chân chính. Vì lẽ đó, ‘**cơn thịnh nộ, và sự nguyên rủa**’ đã giáng xuống đầu những người Do thái; trong khi những người Thiên chúa thì được miêu tả như ‘**những kẻ lầm đường lạc lối**’. Mặc dù, họ thừa hiểu biết, nhưng họ lại cố chấp từ chối thi hành chân lý một cách đúng đắn. Họ xứng đáng đón nhận cơn thịnh nộ và bị nguyên rủa như những kẻ dốt nát, ngu muội. Tuy nhiên, những người Thiên chúa cũng đã rất mong muốn tìm kiếm kiến thức chân chính nhưng họ không thể tìm được nó; bởi vì họ đã không tìm kiếm nó từ nguồn kiến thức thích hợp.

Vì lẽ đó, họ đã bị lầm đường lạc lối. Hơn nữa, chúng ta cũng cần phải nói rằng cả người Do thái và người Thiên chúa đáng bị nguyên rủa, lầm đường lạc lối. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải biết rằng sự nguyên rủa là một trong những thuộc tính đặc trưng của những người Do thái.

Allah (ﷻ) đã phán về những người Do thái như sau:

قال الله تعالى:

﴿ قُلْ هَلْ أَنْبَأُكُمْ بِشَرِّ مِنْ ذَلِكَ مَثُوبَةً عِنْدَ اللَّهِ مَنْ لَعَنَهُ اللَّهُ وَغَضِبَ عَلَيْهِ وَجَعَلَ مِنْهُمْ الْفِرْدَةَ وَالْحَتَّازِيرَ وَعَبَدَ الطَّاغُوتَ أُولَئِكَ شَرٌّ مَكَانًا وَأَضَلُّ عَنْ سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴾ سورة المائدة : ٦٠

((**Hãy bảo họ: “Há ta có nên báo cho các người biết về một điều còn tàn tệ hơn cái đó liên quan đến việc trừng phạt từ Allah hay chẳng?” Những kẻ mà Allah đã nguyên rủa, đã giận dữ, những kẻ trong bọn chúng mà Allah đã biến (họ) thành khỉ và heo và là bầy tội của tà thần. Những kẻ này rất tội tệ về chỗ ở và lạc xa con đường bằng phẳng (của Islam).**)) [Surah Al-Ma-idah: 60]

Còn đối với những người Thiên chúa thì xứng đáng đón nhận những điều tội tệ hơn là sự lầm đường lạc lối rất nhiều. Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَا تَغْلُوا فِي دِينِكُمْ غَيْرَ الْحَقِّ وَلَا تَتَّبِعُوا أَهْوَاءَ قَوْمٍ قَدْ ضَلُّوا مِنْ قَبْلُ وَأَضَلُّوا كَثِيرًا وَضَلُّوا عَنْ سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴾ سورة المائدة : ٧٧

((**Hãy bảo họ: “Hỡi Người dân Kinh sách! Chớ tỏ ra phi lý và thái quá trong tôn giáo của các người, không đúng với sự Thật cũng chớ nghe theo đám người lạc đạo trước đây bởi vì chúng đã dắt nhiều người đi lạc và tự chúng cũng đã đi lạc khỏi con đường bằng phẳng (của Islam).**)) [Surah Al-Ma-idah: 77]

Imam Ahmad (ﷺ) có ghi chép lại rằng ông `Adi bin Hatim (ﷺ) đã thuật lại rằng:

“Những kỵ sĩ của Thiên sứ của Allah (ﷺ) bắt giữ người bác gái của ta và một số người khác. Khi những tù binh này được mang đến trình diện với Thiên sứ của Allah (ﷺ) và họ được xếp đứng thành hàng trước mặt của Người (ﷺ). Bác gái của ta đã kể lại như sau:

‘Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Người cấp dưỡng ta đã bỏ chạy, còn con cái của ta thì không đến và ta là một người phụ nữ già, không có khả năng để phục dịch. Hãy ban cho ta đặc ân của Người (ﷺ), và rằng Allah (ﷻ) sẽ ban đặc ân cho Người (ﷺ).’

Người (ﷺ) hỏi: ‘Ai là người cấp dưỡng của bà?’

Bà đáp: ‘Adi bin Hatim.’

Người (ﷺ) hỏi tiếp: ‘Có phải là người đã chạy trốn Allah (ﷻ) và Thiên sứ của Ngài không?’

Bà đáp: ‘Đúng vậy,’

Thiên sứ (ﷺ) đã thả ta (Adi bin Hatim).

Khi Thiên sứ (ﷺ) quay trở lại, thì có một người đàn ông đứng bên cạnh Người (ﷺ). Và ta nghĩ rằng đó là ông Ali (رضي الله عنه), là người đã nói với bác gái của ta nên đề nghị Thiên sứ (ﷺ) cung cấp cho một phương tiện để di chuyển.

Bà ta đề nghị Thiên sứ (ﷺ), và Người (ﷺ) đã chỉ thị rằng bà ta phải được cung cấp một con gia súc để cưỡi.”

Sau đó, thì ông Adi đã nói tiếp như sau:

“Về sau thì bà ta đến gặp ta và nói: ‘Người (ﷺ) đã ban cho ta một đặc ân mà cả cha của người (là một người rộng lượng) cũng sẽ chẳng bao giờ làm những điều như vậy ta. Bất cứ ai đến với Người (ﷺ) thì cũng đều được Người (ﷺ) ban cho đặc ân hết.’

Ta (Adi bin Hatim) đến gặp Thiên sứ (ﷺ) và ta nhìn thấy có nhiều phụ nữ và trẻ em đang tụ họp xung quanh Người (ﷺ), và ta nhận thấy ở Người (ﷺ) không giống như một vị vua giống như Kisra (Đức vua của vùng Ba Tư) hay Caesar.

Người (ﷺ) nói:

“Hỡi Adi! Điều gì đã khiến cho nhà ngươi phải bỏ chạy, và rằng **La ilaha illallah** (لا إله إلا الله) đã không được tuyên đọc?

Có phải có một thần linh nào khác đáng phải tôn thờ hơn Allah (ﷻ) chứ? Điều gì đã khiến cho nhà ngươi phải bỏ chạy, và rằng **Allahu Akhbar** (الله أكبر) – Allah thật Vĩ Đại đã không được tuyên đọc?

Có ai Vĩ Đại hơn Allah (ﷻ) không?

Ta tuyên thệ gia nhập Islam, và lúc đó ta nhận thấy khuôn mặt của Người (ﷺ) bộc lộ niềm vui thích và Người (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِنَّ الْمَغْضُوبَ عَلَيْهِمُ الْيَهُودُ إِنَّ الضَّالِّينَ النَّصَارَى "

“**Những kẻ bị nguyền rủa và giận dữ là những Người Do thái, và những kẻ lạc đạo là những Người Thiên chúa.**”⁴⁹

Có một câu chuyện được kể lại rằng vào thời **Jahiliyah**⁵⁰ rằng ông Zayd bin `Amir bin Nufayl cùng với vài người bạn của ông du hành đến Ash-Sham để tìm kiếm một tôn giáo chân chính, và những người Do thái đã nói với ông như sau:

“Nhà ngươi sẽ không bao giờ trở thành một người Do thái đích thực, ngoại trừ nhà ngươi chia sẽ gánh vác một phần lời nguyền rủa và cơn thịnh nộ của Allah (ﷻ) mà chúng tôi đã gánh vác.”

Ông Zayd nói: “Ta đang tìm kiếm nơi trú ẩn từ sự nguyền rủa và cơn thịnh nộ của Allah (ﷻ).”

Tương tự, những người Thiên chúa cũng đã nói với ông Zayd như sau: “Nếu như nhà ngươi trở thành một trong những người của chúng tôi thì nhà ngươi sẽ phải chia sẽ gánh vác sự bất bình của Allah (ﷻ).”

Ông nói: “Ta không thể gánh vác nó.”

⁴⁹. Imam At-Tirmidhi (رحمته الله) cũng đã sưu tầm và ghi chép lại Hadith này; và xếp loại Hadith này là **Hadith Hasan Gharib**.

⁵⁰. **Jahiliyah**: thời tiền Islam, và còn được gọi là thời kỳ ngu muội. Con người ở Makkah lúc đó chìm đắm vào việc tôn thờ các bực tượng và đầy mê tín dị đoan, gian dâm và lừa lọc. Thậm chí, họ còn chôn sống các bé gái sơ sinh vì những đức tin hủ lậu trọng nam khinh nữ.

Vì thế, bản chất nguyên thủy của ông Zayd bin `Amir bin Nufayl vẫn không thay đổi, ông tránh xa việc tôn thờ các bực tượng và tránh xa sự thi hành thuyết đa thần giáo. Ông cũng không trở thành một người Do thái hay là người Thiên chúa. Còn các bạn hữu của ông thì họ trở thành những người Thiên chúa, bởi vì họ tìm thấy nó chân chính và thanh khiết hơn Do thái giáo. Ông Waraqah bin Nawfal là một trong những người bạn của ông Zayd trở thành người Thiên chúa, cho đến khi ông Waraqah được Allah (ﷻ) soi sáng và hướng dẫn thông qua sự xuất hiện của Thiên sứ Muhammad (ﷺ). Bởi vì, ông Waraqah tin vào Thiên khải ngay từ buổi ban đầu mà Allah (ﷻ) mặc khải cho Thiên sứ Muhammad (ﷺ).

* Tóm Lược Surah Al-Fatihah:

Surah Al-Fatihah có bảy Ayat, bao gồm lời ca tụng và cảm kích dâng lên Allah (ﷻ). Tán dương, ca tụng và ca ngợi Ngài (ﷻ) qua việc nhắc đến các Danh xưng tốt đẹp và các Thuộc tính cao cả nhất của Ngài (ﷻ).

Ngoài ra, trong **Surah Al-Fatihah** cũng đề cập đến Ngày Sau, và đó là Ngày Phục Sinh. Allah (ﷻ) hướng dẫn và chỉ dẫn các bề tôi của Ngài (ﷻ) phải biết cầu khẩn và thỉnh cầu sự giúp đỡ của Ngài (ﷻ), và tuyên bố rằng mọi quyền năng đều do Ngài (ﷻ) nắm giữ hết cả.

Surah Al-Fatihah cũng kêu gọi sự chân thật trong việc tôn thờ duy nhất Allah (ﷻ), tin tưởng vào Sự Hoàn Hảo tuyệt đối của Ngài (ﷻ). Ngài (ﷻ) không cần và cũng không có bất kỳ đối tác nào cả, và cũng không ai có thể sánh với Ngài (ﷻ) đấng.

Surah Al-Fatihah chỉ dẫn và hướng dẫn những người có đức tin cầu khẩn và thỉnh cầu Allah (ﷻ) hướng dẫn họ đi theo con đường ngay chính. Đó là tôn giáo chân chính (**Islam**). Và giúp đỡ họ vững bước đi trên con đường ngay chính trong suốt cuộc đời của họ, và vượt qua **As-Sirat**⁵¹ vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng. Vào Ngày đó, những người có đức tin sẽ được dẫn dắt vào Thiên đàng với sự thấp tòng của các vị Thiên sứ, những người tiên phong, những người tử vì đạo và những người ngay chính.

⁵¹. **As-Sirat**: là một cây cầu bắc qua Địa ngục mà mỗi người phải đi qua nó vào Ngày Phục Sinh. Những người có đức tin chân thật sẽ dễ dàng vượt qua nó để đi vào Thiên đàng; còn những kẻ bất tin thì bất lực không tài nào vượt qua được và bị rơi xuống Hỏa ngục.

Surah Al-Fatihah khuyến khích làm những việc thiện, và rằng những người có đức tin sẽ đứng cùng hàng ngũ với những người làm việc thiện vào Ngày Phục Sinh. Ngoài ra, **Surah Al-Fatihah** cũng cảnh báo về sự lầm đường lạc lối. Những ai bị lầm đường lạc lối sẽ bị dựng đứng lên tụ họp cùng với những kẻ đầy tội lỗi vào Ngày Phục Sinh, bao gồm cả những người bị nguyên rủa và lạc đạo.

* Sự Hướng Dẫn Là Do Allah (ﷻ) Ban Ân; Không Phải Sự Lạc Lối:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ ﴾

((Con đường của những người đã được Ngài ban ân))

Đề cập về sự nguyên rủa và giận dữ, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ ﴾

((Không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ))

Mặc dù, trong Ayah trên Allah (ﷻ) không trực tiếp đề cập đến những người Do thái và người Thiên chúa, nhưng thực tế họ chính là những kẻ mà Ngài (ﷻ) nguyên rủa và giận dữ. Như trong Surah Al-Mujadilah⁵², Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿ أَلَمْ تَرِ إِلَى الَّذِينَ تَوَلَّوْا قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مَا هُمْ مِنْكُمْ وَلَا مِنْهُمْ وَيَجْلِفُونَ عَلَى الْكَذِبِ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴾

سورة المجادلة : ١٤

((Há Người không thấy những kẻ (đạo đức giả) quay lại (kết bạn) với đám người (Do thái) mà Allah đã giận dữ ư? Họ không phải là thành phần của các người (Muslim) và cũng không là thành phần của chúng (người Do thái), và họ mang điều giả dối ra thề thốt trong lúc họ biết điều đó.)) [Surah Al-Mujadilah: 14]

⁵². Al-Mujadilah (المجادلة): Người phụ nữ khiêu nại.

Ngoài ra, Allah (ﷻ) cũng đề cập đến sự lạc lối của những kẻ đắm chìm trong nó; mặc dù đó cũng chính là vận mệnh mà Allah (ﷻ) đã sắp đặt cho họ. Như Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى:

﴿... مَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَهُوَ الْمُهْتَدِ وَمَنْ يُضِلِّ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ وَلِيًّا مُرْشِدًا﴾ سورة الكهف: ١٧

((Ai mà Allah hướng dẫn thì sẽ tìm được Chỉ đạo. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một người bảo hộ nào để dắt y đi đúng đường.)) [Surah Al-Kahf: 17]

Và;

وقال الله تعالى:

﴿مَنْ يُضِلِّ اللَّهُ فَلَا هَادِيَ لَهُ وَيَدْرُهُمْ فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ﴾ سورة الأعراف: ١٨٦

((Ai mà Allah đánh lạc hướng thì sẽ không có một người dẫn đường nào; bởi vì Ngài bỏ mặc họ lang thang vờ vẩn trong sự thái quá của họ.)) [Surah Al-`Araf: 186]

Ngoài ra, còn có nhiều Ayat khác chứng minh rằng thực tế Allah (ﷻ) duy nhất là Đấng hướng dẫn và không hướng dẫn. Trái ngược với đức tin vào Qadariyyah⁵³, có người nói rằng những bẻ tội của Allah (ﷻ) tự lựa chọn và tự tạo ra vận mệnh cho mình. Họ dựa vào những Ayat không rõ ràng để biện luận cho lời nói của họ. Và họ luôn tìm cách tránh né những minh chứng rõ ràng, trong sáng từ Thiên kinh Qur'an và Sunnah của Thiên sứ (ﷺ); bởi vì nó chống lại sự ham muốn đê hèn của họ. Và đây chính là đường lối của những kẻ chuyên đi theo dục vọng và ham muốn đê hèn của họ.

Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã giáo huấn như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِذَا رَأَيْتُمُ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ مَا تَشَابَهَ مِنْهُ فَأُولَئِكَ الَّذِينَ سَمَى اللَّهُ فَاَحْذَرُوهُمْ. "***“Khi các người thấy những ai tuân theo những gì không rõ ràng trong nó (Al-Qur'an), thì họ đích thực là những kẻ mà Allah (ﷻ) đã đề cập. Hãy tránh xa chúng.”***

Trong Hadith trên là Thiên sứ (ﷺ) đề cập về Lời phán của Allah (ﷻ) trong Surah Al-`Imran như sau:

قال الله تعالى:

⁵³. Tin tưởng vào Qadariyyah (الإيمان بالقدرية) - là nền tảng thứ sáu trong Sáu nền tảng của đức tin (Iman). Qadariyyah có nghĩa là vận mệnh tốt xấu. Người Muslim tin rằng vận mệnh tốt hay xấu, tất cả là đều do duy nhất Allah (ﷻ) sắp đặt và an bài cả.

﴿... فَأَمَّا الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ زَيْغٌ فَيَتَّبِعُونَ مَا تَشَابَهَ مِنْهُ ابْتِغَاءَ الْفِتْنَةِ وَابْتِغَاءَ تَأْوِيلِهِ ...﴾

سورة آل عمران : ٧

((... Bởi thế, những ai có ý tưởng lệch lạc trong lòng thì tuân theo những câu nói tổng quát của nó mà tìm cách gây chia rẽ và giải thích ý nghĩa (ta'wil) của nó ...)) [Surah Al-`Imran: 7]

Quả thực, không có một kẻ đổi mới trong tôn giáo mà lại có thể dẫn chứng được những minh chứng xác thực từ Qur'an để chứng thực cho sự đổi mới của y. Thiên kinh Qur'an phân minh rất rõ ràng giữa đúng và sai; giữa sự hướng dẫn và không hướng dẫn. Trong Thiên kinh Qur'an không chứa đựng bất kỳ sự trái ngược hay mâu thuẫn nào cả; bởi vì Nó là Thiên khai của Đấng Uyên Thâm, Đấng Thông Thái và Đấng Thông Lãm mọi việc.

* Nói Amin (آمين):

Khuyến khích nói 'Amin' sau khi kết thúc xướng đọc Surah Al-Fatihah. 'Amin' có nghĩa là: *"Kính thưa Allah! Xin Ngài hãy chấp nhận lời thỉnh cầu của bề tôi."*

Imam Ahmad, Abu Dawud và At-Tirmidhi (رضي الله عنه) cùng có ghi chép lại rằng ông Wa'il bin Hujr (رضي الله عنه) đã có nói như sau: "Ta nghe Thiên sứ của Allah (ﷺ) xướng đọc عَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ – Không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối – rồi sau đó thì Người (ﷺ) nói 'Amin' bằng âm giọng kéo dài."

Ông Abu Dawud (رضي الله عنه) nói thêm như sau: "Người (ﷺ) cất cao giọng nói 'Amin'."

Ông At-Tirmidhi (رضي الله عنه) cho rằng đây là **Hadith Hasan**, và do ông `Ali và Ibn Mas`ud (رضي الله عنه) thuật lại.

Tương tự, ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) thuật lại rằng: "Bất cứ khi nào Thiên sứ của Allah Thiên sứ của Allah (ﷺ) xướng đọc عَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ – Không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai lầm đường lạc lối – Người (ﷺ) sẽ nói 'Amin' và những người đứng hành lễ Solah trong hàng đầu đều có thể nghe rõ được cả."

Ông Abu Dawud và ông Ibn Majah (ﷺ) đã ghi chép lại Hadith này với lời thuật bổ sung như sau: “Và Masjid phải rung lắc do tiếng xướng đọc ‘Amin’ của những người dâng lễ nguyện Solah đằng sau Thiên sứ (ﷺ).”

Ông Ad-Daraqutni (ﷺ) cũng đã ghi chép lại Hadith này và chú thích rằng đây là **Hadith Hasan**.

Hơn nữa, trong một Hadith khác được ông Abu Dawud (ﷺ) ghi chép lại rằng ông Bilal (ﷺ) thuật lại rằng ông có nói với Thiên sứ (ﷺ) như sau: “*Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Đừng kết thúc nói ‘Amin’ trước khi tôi có thể tham dự với Người (ﷺ).*”

Ông Abu Nasr Al-Qushayri (ﷺ) thuật lại rằng ông Al-Hasan và ông Ja`far As-Sadiq (ﷺ) đã nhấn mạnh âm ‘ m - م ’ khi nói ‘Amin’.

Đọc hay nói ‘Amin’ là một việc làm được khuyến khích cho những ai xướng đọc **Surah Al-Fatihah** ngoài Lễ nguyện Solah; và là một việc làm bắt buộc cho những ai đọc **Surah Al-Fatihah** trong lúc dâng Lễ nguyện Solah một mình hay là dâng Lễ nguyện Solah tập thể.

Trong Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi chép lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِذَا أَمَّنَ الْإِمَامُ فَأَمَّنُوا ، فَإِنَّهُ مَنْ وَافَقَ تَأْمِينُهُ تَأْمِينَ الْمَلَائِكَةِ غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ "

“Khi Imam nói ‘Amin’ thì hãy nói ‘Amin’ theo; bởi vì những ai cùng nói ‘Amin’ với những vị Thiên thần thì những tội lỗi vừa qua sẽ được Allah (ﷻ) khoan dung tha thứ.”

Imam Muslim (ﷺ) có ghi chép lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِذَا قَالَ أَحَدُكُمْ فِي الصَّلَاةِ : آمِينَ ، وَالْمَلَائِكَةُ فِي السَّمَاءِ : آمِينَ ، فَوَافَقَتْ إِحْدَاهُمَا الْأُخْرَى غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ "

“Khi những ai trong các người nói ‘Amin’ trong Lễ nguyện Solah và các vị Thiên thần trên trời cùng hợp xướng nói ‘Amin’, thì tội lỗi vừa qua của các người sẽ được Allah (ﷻ) khoan dung tha thứ.”

Hadith trên là đề cập về việc những người Muslim và các vị Thiên thần cùng lúc nói ‘**Amin**’. Hadith trên cũng đề cập về việc các vị Thiên thần nói ‘**Amin**’ và những người Muslim cũng nói một cách chân thành như các vị Thiên thần thì Allah (ﷻ) sẽ khoan dung tha thứ cho những tội lỗi vừa qua của họ.

Hơn nữa, trong Sahih Muslim cũng có ghi chép lại rằng ông Abu Musa (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِذَا قَالَ يَعْزِي الإِمَامَ : وَلَا الضَّالِّينَ ، فَقُولُوا : آمِينَ ، يُجِيبُكُمُ اللهُ "

“Khi Imam nói ‘Walad-dallin – وَلَا الضَّالِّينَ’ thì hầy nói ‘Amin’, và Allah (ﷻ) sẽ đáp lại lời thỉnh cầu của các ngời.”

Ông At-Tirmidhi (رضي الله عنه) nói rằng ‘**Amin**’ có nghĩa là: “*Đừng làm bề tôi thất vọng*”. Trong khi đại đa số các Học giả Muslim khác thì cho rằng ‘**Amin**’ có nghĩa là: “*Đáp lại lời thỉnh cầu của chúng ta*”.

Imam Ahmad (رضي الله عنه) đã có ghi chép lại Quyển Musnad của mình rằng bà A’ishah (رضي الله عنها) nói rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói về những người Do thái như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِنَّهُمْ لَنْ يَحْسُدُونَا عَلَى شَيْءٍ كَمَا يَحْسُدُونَا عَلَى الْجُمُعَةِ الَّتِي هَدَانَا اللهُ لَهَا وَضَلُّوا عَنْهَا ، وَعَلَى الْقِبْلَةِ الَّتِي هَدَانَا اللهُ لَهَا وَضَلُّوا عَنْهَا ، وَعَلَى قَوْلِنَا خَلَفَ الإِمَامَ : آمِينَ . "

“Họ sẽ không ghen tị với chúng ta về bất cứ điều gì; ngoại trừ ghen tị với chúng ta về:

- Ngày Thứ sáu mà chúng ta được ban ân, còn họ thì bị lầm lạc từ nó.
- Qiblah mà chúng ta được chỉ dẫn, còn họ thì lạc lối vẫn vơ từ nó.
- Và về việc chúng ta nói ‘**Amin**’ đằng sau Imam.”

Tương tự, ông Ibn Majah (رضي الله عنه) cũng đã ghi chép lại Hadith này bằng lời thuật lại như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " مَا حَسَدَتْكُمُ الْيَهُودُ عَلَى شَيْءٍ مَّا حَسَدَتْكُمُ عَلَى السَّلَامِ وَالتَّامِينِ . "

“Những người Do thái chẳng bao giờ ghen tị với các người về điều gì cả, ngoại trừ về lời ‘Salam’ và ‘Amin’.”

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين

ROHMAN-IBRAHIM
Cựu sinh viên UIA - Malaysia
Biên dịch và biên soạn